

SỐ 423

KINH TĂNG-GIÀ-TRA

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na,
người nước Ưu-thiền-ni.*

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại núi Linh thú, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo Tăng hai vạn hai ngàn vị, tên của các vị ấy là: Tuệ mạng A-nhã Kiêu-trần-như, Tuệ mạng Ma-ha Mô-già-lược, Tuệ mạng Xá-lợi Tử, Tuệ mạng Ma-ha Ca-diếp, Tuệ mạng La-hầu-la, Tuệ mạng Bà-câu-la, Tuệ mạng Bả-đà-tử-na, Tuệ mạng Hiền Đức, Tuệ mạng Hoan Hỷ Đức, Tuệ mạng Vãng Chỉ, Tuệ mạng Tu-phù-đế, Tuệ mạng Nan-đà-tư-na, như vậy cho đến hai vạn hai ngàn vị. Cùng với các Đại Bồ-tát sáu vạn hai ngàn vị, tên của các Bồ-tát là: Bồ-tát Di-đế-lệ, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng, Bồ-tát Đồng Chân Đức, Bồ-tát Phát Tâm Đồng Chân, Bồ-tát Đồng Chân Hiền, Bồ-tát Vô Giảm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Kim Cang Tư-na, như vậy, cho đến sáu vạn hai ngàn vị.

Lại có một vạn hai ngàn Thiên tử; tên của các Thiên tử ấy là: Thiên tử Trù-a-na, Thiên tử Bạt-đà, Thiên tử Tu-bạt-đà, Thiên tử Hy Pháp, Thiên tử Chiên-đàn Tạng; như vậy, cho đến một vạn hai ngàn Thiên tử.

Lại có tám ngàn Thiên nữ, tên của các Thiên nữ là: Thiên nữ Di-lân-đà, Thiên nữ Đoan Chánh, Thiên nữ Phát Đại Ý, Thiên nữ Tuế Đức, Thiên nữ Hộ Thế, Thiên nữ Hữu Lực, Thiên nữ Tỳ Thiên Ý; như vậy, cho đến tám ngàn Thiên nữ.

Lại có tám ngàn Long vương; tên của các Long vương là: Long vương A-ba-la-la, Long vương Y-la-bát, Long vương Đề-di-la, Long vương Quân Bà-sa-la, Long vương Quân Bà-thi-lợi, Long vương Tunan-đà, Long vương Tu-xa-khư, Long vương Già-bà Thi-lợi-sa; như vậy, cho đến tám ngàn Long vương. Tất cả đều đến núi Linh thú, nơi Thế Tôn đang ở, rồi đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi ngồi sang một bên.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y chừa vai phải, chấp tay hướng lên Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn diễn nói chánh pháp, làm lợi ích cho chúng sinh.

Thưa Thế Tôn! Vô lượng ức Thiên chúng, vô lượng ức thể nữ, vô lượng ức Bồ-tát Ma-ha-tát, vô lượng ức Thanh văn, đều đã tập hợp, muốn nghe chánh pháp.

Thưa Thế Tôn! Tất cả đại chúng ở đây, đều muốn nghe pháp, cúi xin Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, tuyên nói diệu pháp; để cho ai nấy được an ổn lâu dài, đoạn trừ các nghiệp chướng.

Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Hay thay! Nhất Thiết Dũng! Nay ông vì đại chúng mà ân cần thưa hỏi Như Lai về việc này, vậy nay ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì ông mà nói.

–Dạ vâng! Thưa Thế Tôn! Con rất muốn nghe Phật dạy bảo.

Này Nhất Thiết Dũng! Có pháp môn tên Tăng-già-tra, nếu người ở châu Diêm-phù này, nghe được pháp môn này thì có thể trừ diệt được tội ngũ nghịch, còn đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì được Bất thoái chuyển.

Này Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Phước đức của người nghe được pháp môn này lớn hơn phước đức của một Đức Phật chăng?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Tại sao thưa Thế Tôn?

Phật bảo:

–Này Nhất Thiết Dũng! Nếu nghe pháp môn này thì phước đức đó, ngang bằng với phước đức của hằng hà sa chư Phật Như Lai.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu người nghe được pháp môn như vậy thì đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bị thoái chuyển; được diện kiến tất cả Phật và chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ma ác không thể nào hại và thành tựu tất cả pháp thiện. Nhất Thiết Dũng! Còn một điều hy hữu hơn nữa, là người nghe pháp môn này, có khả năng biết được sự sinh diệt.

Lúc đó, tất cả đại chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức của một Đức Phật có số lượng bao nhiêu?

Phật đáp:

–Này thiện nam, hãy lắng nghe! Công đức của một Đức Phật như nước của biển cả; như vi trần đại địa của châu Diêm-phù này; nếu như hằng hà sa... chúng sinh đều chứng mười Địa Bồ-tát. Như vậy, phước đức của tất cả mười địa Bồ-tát đó, cũng không bằng phước đức của một Đức Phật.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu người nghe pháp môn này thì phước đức đó, còn nhiều hơn vậy, dù có tính đếm hay ví dụ, cũng không hết được.

Tất cả đại chúng nghe Phật nói thế, đều phấn khởi hoan hỷ; do vậy mà càng tăng thêm phước đức.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những hàng chúng sinh nào, khát ngưỡng chánh pháp?

Phật đáp:

–Này Nhất Thiết Dũng! Có hai hạng chúng sinh khát ngưỡng chánh pháp:

1. Tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

2. Đã nghe pháp, rồi đem truyền đạt lại cho đại chúng, tâm không mong cầu.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghe những pháp nào, mới thân gần với Bồ-đề?

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu ai khát ngưỡng, muốn nghe chánh pháp thì người ấy được thân gần với Bồ-đề. Luôn đặt niềm tin muốn nghe và lãnh thọ pháp Đại thừa là thân cận với Bồ-đề.

Khi ấy, hàng trời, người rồng, thể nữ từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con hiện đang khát ngưỡng chánh pháp, cúi xin Đức Thế Tôn làm cho chúng con được mãn nguyện.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười thì vô lượng ánh sáng từ miệng phóng ra, chiếu khắp cả mười phương, lên đến Phạm thế, rồi thu lại, nhập vào đảnh.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng lại từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, Như Lai hiện tướng hy hữu này?

Phật đáp:

–Này Nhất Thiết Dũng! Tất cả chúng sinh trong chúng hội này, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu mọi cảnh giới của Như Lai; do vậy, mà ta mỉm cười.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà chúng sinh trong hội này chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Ông có thể hỏi Như Lai về nghĩa này. Này Nhất Thiết Dũng! Đó là do nguyện thù thắng vậy.

Nhất Thiết Dũng! Về thuở quá khứ vô số a-tăng-kỳ kiếp có Phật Thế Tôn hiệu Bảo Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nhất Thiết Dũng!

Lúc đó, ta là con của Ma-nạp, các chúng sinh trong hội này, trụ vào trí tuệ Phật. Lại có một kiếp xa xưa khác nữa, ta ở trong loài nai; lúc đó, ta phát nguyện sao cho các con nai này trụ vào trí tuệ Phật. Nghe lời phát nguyện của ta, các con nai đều cất tiếng: “Mong được như vậy.”

Nhất Thiết Dũng! Chúng sinh trong hội này, nhờ nơi thiện căn ấy, nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nghe được pháp môn này thì thọ mạng được bao nhiêu kiếp?

Phật đáp:

–Thọ mạng của người ấy, mãn tám mươi kiếp.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Kiếp lấy gì mà đo lường?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ví như thành lớn, ngang rộng mười hai do-tuần, cao ba do-tuần, chứa đầy hạt vừng, có người sống lâu hơn trăm tuổi, đến bóc một hạt mà đi; cứ làm như vậy, hạt vừng trong thành dần dần hết sạch, nhưng kiếp vẫn không hết.

Này Nhất Thiết Dũng! Lại như núi lớn, ngang rộng hai mươi lăm do-tuần, cao mười hai do-tuần; có người sống lâu đến trăm tuổi, dùng lụa nhẹ, phát qua một lần; cứ phát như vậy, đến khi núi đó dần dần mòn sạch, nhưng kiếp vẫn không hết. Đó là số lượng của kiếp.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ phát một thệ nguyện, mà được khối phước đức như vậy, thọ mạng đến tám mươi kiếp, huống nữa là ở trong pháp Phật rộng tu các hạnh.

Này thiện nam! Nếu có người nghe pháp môn này thì thọ mạng đã là mãn tám mươi kiếp, huống nữa là người đọc tụng biên chép.

Nhất Thiết Dũng! Nếu có người đem lòng tin thanh tịnh đọc tụng pháp môn này thì phước đó nhiều hơn trước. Chín mươi lăm kiếp, biết được túc mạng của chính mình. Sáu vạn kiếp, làm Chuyển luân thánh vương ngay hiện tại được mọi người kính trọng, tất cả đao

gây không thể hại người đó được, độc không thể làm thương tổn, yêu độc không thể trúng... khi sắp lâm chung được thấy chín mươi lăm ức chư Phật đến an ủi: Người chớ có sợ hãi, lúc tại thế, người đã được nghe pháp môn Tăng-già-tra.

Nói xong, chín mươi lăm ức Phật, đến dắt người này đến thế giới kia.

Nhất Thiết Dũng! Huống nữa là người được nghe đầy đủ pháp môn này.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con lắng nghe và lãnh thọ pháp môn này thì sẽ được phước đức gì?

Phật đáp:

–Phước đức của người nghe kinh này, cũng như phước đức của hàng hà sa các Đức Như Lai.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe pháp môn này, tâm không biết mệt mỏi nhàm chán.

Phật khen Nhất Thiết Dũng:

–Hay thay, hay thay! Ông nghe pháp môn này mà không chán. Ta nghe cũng không chán, vậy mà hạng phàm phu lại sinh tâm tưởng nhàm chán.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp môn này, mà sinh lòng kính tin thì trong ngàn kiếp không đọa vào đường ác, năm mươi kiếp không đọa vào súc sinh, một vạn hai ngàn kiếp, không đọa vào ngu si, một vạn tám ngàn kiếp, không sinh nơi biên địa, hai vạn kiếp được sinh vào chỗ đoan chánh, hai vạn năm ngàn kiếp thường được xuất gia, năm vạn kiếp làm chánh pháp vương, sáu vạn năm ngàn kiếp tu hạnh niệm vô thường. Nhất Thiết Dũng! Thiện nam, thiện nữ này, không tạo một chút bất thiện nào, nên ma ác không có cơ hội tiện lợi. Điều quan trọng hơn hết là thiện nam, thiện nữ này, không nhập vào thai mẹ. Người nghe pháp này, trong chín mươi lăm kiếp, không đọa vào đường ác, tám mươi lăm kiếp thường được văn trì; mười vạn kiếp lìa sát sinh, chín vạn chín

ngàn kiếp, lia vọng ngữ, một vạn ba ngàn kiếp lia hai lưỡi. Nhất Thiết Dũng! Pháp này rất khó gặp, khó được nghe.

Khi ấy, Nhất Thiết Dũng, từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ sát đất, chấp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người hủy báng pháp môn này thì tội ấy nhiều hay ít?

Phật đáp:

–Này Nhất Thiết Dũng! Tội đó rất nhiều.

Nhất Thiết Dũng lại thưa:

–Thưa Thế Tôn! Mắc bao nhiêu tội?

Phật bảo:

–Ông chớ hỏi việc này. Thiện nam! Nếu có người, khởi lên tâm ác, đối với mười hai hàng hà sa chư Phật Như Lai thì tội lỗi đó, không bằng tội lỗi của người hủy báng pháp môn này.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu có người khởi tâm não hại Đại thừa thì người ấy sẽ bị thiêu đốt.

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh như vậy, làm sao có thể cứu?

Phật bảo:

–Nhất Thiết Dũng! Ví như người bị chém đứt đầu, người nhà đi mời thầy thuốc đến chữa trị, thầy thuốc đem thạch mật, sữa, dầu và các loại thuốc khác bôi lên chỗ bị chém đó. Ý ông nghĩ sao? Được chữa trị như thế, chúng sinh này có thể sống lại được không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không thể sống lại được, thưa Thế Tôn!

Này Nhất Thiết Dũng! Lại như có người bị chém, nhưng chưa đứt, nếu được lương y chữa trị thì nhất định sẽ lành. Khi lành rồi người ấy nhận thức được rằng, việc này rất khổ, nay ta đã biết, từ đây không tạo nghiệp ác nữa.

Nhất Thiết Dũng! Nếu thiện nam nghĩ đến bố thí, cũng lại như vậy, lia hết mọi điều ác, chữa nhóm các pháp thiện, từ đó pháp thiện sẽ được đầy đủ.

Ví như cây chết, cha mẹ buồn rầu khóc lóc, không thể cứu hộ. Người phạm phu, cũng lại như vậy, không thể tự lợi, không thể lợi

tha, không nương tựa cha mẹ.

Như vậy, này Nhất Thiết Dũng! Có hai hạng chúng sinh, không có nơi nương tựa:

1. Chúng sinh tạo nghiệp bất thiện.
2. Chúng sinh hủy báng chánh pháp.

Hai hạng chúng sinh này, khi chết không có nơi nương tựa.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người hủy báng pháp sẽ sinh vào đường nào?

Phật đáp:

–Người hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào địa ngục lớn, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Khiếu hoán, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Thiêu nhiên; chịu khổ một kiếp, ở địa ngục Hắc thằng; chịu khổ một kiếp, ở địa ngục A-tỳ, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Mao thụ, chịu khổ một kiếp ở địa ngục Hầu hầu. Chúng sinh hủy báng chánh pháp, phải chịu đủ mọi khổ não, trong tám kiếp, ở tám địa ngục này.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là đại khổ, đại khổ! Con không thể nghe nổi.

Đức Thế Tôn, liền nói kệ tụng:

*Cớ gì không thể nghe
Lời này rất đáng sợ
Địa ngục là khổ lớn
Chúng sinh chịu khổ đau.
Nếu người tạo nghiệp thiện
Thì được quả báo vui
Nếu tạo nghiệp bất thiện
Thì chịu mọi khổ báo.
Sinh tức có tử khổ
Khổ lo buồn trói buộc
Phàm phu thường chịu khổ
Không có lúc nào vui.
Người tu tuệ thường vui
Hay nhớ nghĩ chư Phật*

Tin Đại thừa thanh tịnh
 Không đọa vào đường ác.
 Như vậy Nhất Thiết Dũng!
 Nghiệp xưa gặt quả báo
 Lúc tạo nghiệp tuy ít
 Nhưng được quả vô biên.
 Lúc gieo giống tuy ít
 Nhưng gặt hái vô lượng
 Gieo giống Phật phước điền
 Đạt kết quả chắc thật.
 Người trí luôn an lạc
 Vui với pháp chư Phật
 Xa lìa các đường ác
 Tu hành mọi pháp lành.
 Nếu đem một vật nhỏ
 Cúng dường lên chư Phật
 Trong tám mươi ngàn kiếp
 Thường được của giàu sang.
 Dù sinh ra nơi nào
 Cũng thường hành bố thí
 Như vậy Nhất Thiết Dũng
 Cúng Phật phước rất nhiều.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để tu trí tuệ Phật và làm thế nào để nghe pháp môn này, mà được tăng trưởng thiện căn?

Phật đáp:

–Nếu có người cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật và cúng dường các nhạc cụ thì phước đó ngang bằng với phước của người nghe pháp môn này.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thiện căn tròn đủ?

Phật đáp:

–Công đức như Phật là tròn đủ.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Người nào công đức ngang bằng với Như Lai?

Phật nói:

–Này thiện nam! Thiện căn của Pháp sư bằng với Như Lai.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những ai gọi là Pháp sư?

Phật nói:

–Người lưu thông pháp môn này, gọi là Pháp sư.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghe pháp môn này, được những phước gì?
Người biên chép, đọc tụng pháp môn này, được bao nhiêu phước?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ở mỗi phương trong mười phương, đều có mười hai hằng hà sa chư Phật Như Lai, mỗi một Như Lai trụ vào đời, nói pháp mãn mười hai kiếp. Nếu có thiện nam nói pháp môn này thì công đức của người này ngang bằng với chư Phật. Nếu có thiện nam biên chép kinh này thì dù cho bốn mươi tám hằng hà sa chư Phật Như Lai có nói về công đức đó, cũng không thể hết được; huống nữa là biên chép, đọc tụng, thọ trì.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người đọc tụng sẽ được bao nhiêu phước?

Đức Thế Tôn liền đáp kệ:

*Đọc tụng bốn câu kệ
Được phước rất tối thắng
Bằng với lời thuyết pháp
Tám bốn hằng sa Phật.
Đọc tụng pháp môn này
Được phước đức như vậy
Công đức như thế đó
Nói ra cũng không hết.
Mười tám ức chư Phật*

*Trụ đời mãn một kiếp
Mười phương tất cả Phật
Thường khen pháp Đại thừa.
Pháp này có nói ra
Không bao giờ cùng tận
Chư Phật rất khó gặp
Pháp này cũng như vậy.*

Khi ấy, tám mươi bốn ức Thiên tử đến trước Phật, chắp tay, đảnh lễ, bạch:

–Hay thay, hay thay! Thưa Thế Tôn! Pháp tạng như vậy xin trụ mãi ở Diêm-phù này.

Đồng thời, có mười tám ngàn ức Ni-kiền Tử đến chỗ Phật, thưa:

–Thật là thù thắng, thưa Sa-môn Cù-đàm!

Phật nói với Ni-kiền Tử:

–Như Lai luôn thù thắng, các người trụ điên đảo thì làm sao thấy được sự thù thắng! Các người không thù thắng, vậy hãy lắng nghe. Nay ta vì lợi ích của các người, mà nói:

*Phàm phu không tuệ sáng
Ở đâu cho thù thắng
Không biết đâu chánh đạo
Làm sao được thù thắng
Ta nhìn cõi chúng sinh
Bằng Phật nhãn màu nhiệm.*

Đứng trước Thế Tôn, tâm của Kiền tử nổi lên sân hận. Lúc đó, Đế Thích cầm chày kim cương, đưa tay mài dũa chày, trấn áp bọn Ni-kiền Tử, làm cho mười tám ức Ni-kiền Tử hoảng sợ khổ não, khóc lóc rơi lệ. Như Lai liền ẩn thân, làm cho Ni-kiền không thấy. Do không thấy Như Lai đâu, nên các Ni-kiền Tử đau xót khóc lóc, than:

*Cha mẹ và anh em
Không thể cứu giúp được
Nhìn đồng trống, đằm lờn
Không một người qua lại.*

*Nơi ấy không thấy nước
Cũng không thấy bóng cây
Cũng không thấy ai cả
Một mình phải chịu khổ
Gắng chịu nỗi khổ ấy
Do không thấy Như Lai.*

Lúc đó, các Ni-kiền Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ sát đất đồng cất lớn tiếng:

–Như Lai thương xót, cứu giúp chúng con! Chúng con xin quy y Phật.

Nghe Ni-kiền Tử nói thế, Đức Thế Tôn mỉm cười bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ông hãy đến chỗ ngoại đạo Ni-kiền Tử nói pháp cho họ.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như núi chúa Tu-di hiện diện thì các núi nhỏ không thể sánh cùng. Như vậy, thưa Thế Tôn! Ở trước Như Lai con đâu dám nói.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Chớ nói như vậy. Như Lai có nhiều phương tiện. Nhất Thiết Dũng! Ông hãy quán mười phương, tất cả thế giới, Như Lai ở đâu, trụ chỗ nào thì chỗ đó đều có trái tòa Như Lai. Nhất Thiết Dũng! Ở chỗ Ni-kiền Tử, ta cũng tự nói pháp.

Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nướng vào thần lực nào? Con tự dùng thần lực của chính mình mà đi, hay dùng thần lực của Phật mà đi?

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Ông dùng thần lực của chính mình mà đi, khi về, thì dùng thần lực của Phật mà về.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo, bày vai phải, đảnh lễ Phật, rồi ẩn mất không hiện.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Ni-kiền Tử nói về sinh là khổ, sinh là não, nhân sinh nhiều sợ hãi. Sinh có bệnh khổ, bệnh có là già khổ,

già có chết là khổ. Lại còn có nạn vua, nạn giặc, nạn nước, nạn lửa, nạn độc, rồi còn tự mình gây ra nghiệp nạn.

Nghe Phật dạy thế, các ngoại đạo ôm lòng lo sợ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con không cam sống nữa.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp này, làm cho mười tám ngàn ức các ngoại đạo, được lia trần cấu, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tự thân của mười tám ngàn ức ngoại đạo kia, trụ vào mười Địa Bồ-tát, thị hiện mọi thần lực của Bồ-tát, hoặc hiện làm voi, ngựa, sư tử, cọp, kim sí điểu; hiện núi Tu-di, hoặc hiện thân già nua; hoặc hiện làm khỉ vượn, hoặc hiện đài hoa, rồi ngồi trên hoa ấy. Mười ngàn ức Bồ-tát ở phương Nam hiện như thế, chín ngàn ức Bồ-tát tại phương Bắc cũng đều hiện thần thông biến hóa như vậy. Như Lai thường trụ Tam-muội, dùng sức phương tiện thuyết pháp cho chúng sinh.

Khi ấy, Như Lai biết Bồ-tát Nhất Thiết Dũng, tự dùng thần lực đi rồi, bảy ngày đến thế giới Hoa thượng.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng nhờ thần lực của Phật, nhanh như tráng sĩ co duỗi cánh tay, đã đến chỗ Phật. Đến rồi, đi nhiều phía bên phải Phật ba vòng, phát lòng tin thanh tịnh, chấp tay lễ Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con dùng một thần lực đến mười phương thế giới Phật, thấy chín mươi chín ngàn ức thế giới chư Phật; dùng thần lực thứ hai, thấy trăm ngàn ức thế giới chư Phật, ngày thứ bảy đến thế giới Hoa thượng, cũng đến thế giới Bất động Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Con đến nước ấy, thấy chín mươi hai ngàn ức chư Phật nói pháp. Lại thấy tám mươi ức ngàn thế giới, tám mươi ức ngàn chư Phật, trong ngày thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; con đều cúng dường, rồi đi qua.

Thưa Thế Tôn! Cũng trong ngày đó, con đến ba mươi chín ức trăm ngàn cõi Phật, thấy ba mươi chín ức trăm ngàn Bồ-tát xuất gia, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con đều cung kính lễ bái, nhiều quanh bên phải ba vòng rồi đi.

Thưa Thế Tôn! Con lại đến sáu mươi ức thế giới, thấy sáu mươi ức Phật, con cũng đều cúng dường, cung kính lễ bái, rồi đi.

Thưa Thế Tôn! Con thấy trăm ức thế giới, trăm ức Như Lai nhập Niết-bàn, con cũng đều cúng dường, cung kính lễ bái, rồi đi.

Thưa Thế Tôn! Con thấy sáu mươi lăm ức thế giới chánh pháp chư Phật diệt tận, tâm con đau thắt, sâu não rơi lệ, thấy các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa ưu não khóc lóc, như tên bắn vào tim con.

Thưa Thế Tôn! Thế giới Phật ấy, bị kiếp hỏa thiêu đốt; biển cả, Tu-di thủy đều bị đốt sạch, không còn sót gì, con cũng cúng dường, rồi đi, rồi mới đến thế giới Hoa thượng. Đến thế giới ấy con thấy trái trăm ngàn ức tòa. Lại thấy phương Nam trái trăm ngàn ức tòa, phương Đông, Tây, Bắc, cho đến trên dưới cũng đều trái trăm ngàn ức tòa. Mỗi mỗi tòa ấy đều trang trí bằng bảy báu, trên mỗi tòa, có một Đức Như Lai ngồi kiết già, nói pháp cho đại chúng. Thấy thế, con liền sinh tâm hy hữu, hỏi Đức Thế Tôn ấy: Thế giới này tên là gì?

Đức Phật ấy trả lời: Thế giới này tên là Hoa thượng.

Nghe Phật nói thế con liền đánh lễ, hỏi: Danh hiệu của Thế Tôn là gì?

Đức Phật ấy đáp: Hiệu là Liên Hoa Tạng, thường làm Phật sự ở thế giới này.

Con lại thưa: Trong thế giới này, có vô lượng Như Lai, vậy ai là thân của Như Lai Liên Hoa Tạng?

Đức Thế Tôn kia đáp: Ta sẽ chỉ cho ông thấy Phật Liên Hoa Tạng.

Lúc đó, chư Phật đều ẩn hết không hiện chỉ thấy một Đức Phật, còn trên các tòa khác, đều là Bồ-tát, con liền đánh lễ Phật. Lúc ấy, có một tòa khác từ dưới đất vọt lên, con liền ngồi kiết già trên tòa ấy. Lúc con ngồi xuống rồi, bỗng nhiên có vô lượng tòa xuất hiện, nhưng đều trống không, không có người ngồi. Con hỏi Phật ấy: Tòa này tại sao trống không, không có người ngồi?

Đức Phật ấy đáp: Đây thiện nam! Chúng sinh không trồng thiện căn thì không được ở trong hội này.

Thưa Thế Tôn! Lúc đó con hỏi Đức Như Lai kia: Thưa Thế Tôn! Tạo thiện căn nào mới được ở trong hội này?

Đức Phật ấy đáp: Hãy lắng nghe! Nay thiện nam! Người nào nghe được pháp môn Tăng-già-tra thì nhờ thiện căn đó, mới được ở trong hội này, huống nữa là biên chép, đọc tụng. Nay Nhất Thiết Dũng! Ông nhờ nghe pháp môn Tăng-già-tra, cho nên được ở trong hội này, còn người không có thiện căn thì không thể thấy nước Phật này.

Con liền thưa với Đức Phật ấy: Bạch Thế Tôn! Người nghe pháp môn này được phước đức gì?

Đức Như Lai Liên Hoa Tạng liền mỉm cười.

Thưa Thế Tôn! Lúc đó con đánh lễ và hỏi Phật ấy: Vì sao Như Lai hiện tướng cười hy hữu này?

Lúc này, Như Lai Liên Hoa Tạng bảo Nhất Thiết Dũng:

–Nay thiện nam! Bồ-tát Ma-ha-tát có thế lực lớn. Ví như Chuyển luân thánh vương làm chủ bốn thiên hạ, trong bốn thiên hạ đó, ai nấy cũng đều gieo hạt vừng, số hạt vừng như vậy có nhiều không?

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Có người đem dồn hạt vừng ấy lại thành một đồng. Nhất Thiết Dũng! Có người nào, có thể đếm số hạt vừng đó không?

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Không thể đếm được, thưa Thế Tôn!

Như Lai Liên Hoa Tạng bảo Nhất Thiết Dũng:

–Nay thiện nam! Nếu số hạt vừng đó, chư Phật Như Lai đem nói về công đức của người nghe kinh thì không bao giờ hết, huống nữa là biên chép, đọc tụng.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Biên chép được phước gì?

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Nay thiện nam! Ví như cát bụi, cây cỏ, nhánh lá trong tam thiên đại thiên thế giới, đem ra để đếm phước đức của Chuyển luân vương, như vậy số phước đức của Chuyển luân vương đó, có thể đếm

được không?

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không thể đếm được, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Người nghe pháp này, phước đức còn nhiều hơn cả phước đức của tất cả Chuyển luân vương. Chỉ chép một chữ, trong pháp môn này thôi thì công đức còn hơn phước đức của tất cả Chuyển luân vương.

Như vậy, này thiện nam! Pháp môn này, thâu giữ tất cả chánh pháp của Đại thừa, không thể đem phước đức của Luân Vương ra để ví dụ.

Như vậy, này Nhất Thiết Dũng! Công đức của pháp môn này không thể thí dụ. Pháp môn này có khả năng chỉ bày pháp tạng diệt trừ các phiền não, đước sáng pháp lớn, hàng phục các ma ác, chiếu sáng mọi nhà của Bồ-tát và nói tất cả pháp.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người hành phạm hạnh thật là hiếm có! Vì sao? Vì hành phạm hạnh theo Như Lai là rất khó.

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Đúng vậy! Này thiện nam! Phạm hạnh khó được. Nếu hành phạm hạnh thì ngày hay đêm thường thấy Như Lai. Nếu thấy Như Lai thì thấy nước Phật. Nếu thấy nước Phật thì là thấy pháp tạng. Thiện nam đó, khi sắp lâm chung, tâm không sợ hãi, không thọ thai sinh, không bị ưu não, không bị sông ái nhận chìm.

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Như Lai ra đời là rất khó được gặp.

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thế! Như Lai ra đời, rất khó được gặp.

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Pháp này khó gặp cũng lại như vậy. Nếu có người nghe pháp môn này, lọt vào tai; thì tám mươi kiếp tự biết được túc mạng, sáu mươi ngàn kiếp làm Chuyển luân vương, tám ngàn kiếp làm Thiên

đế Thích; hai mươi lăm ngàn kiếp, làm trời Tịnh cư; ba mươi tám ngàn kiếp làm Đại phạm thiên; chín mươi chín ngàn kiếp, không đọa vào đường ác; một trăm ngàn kiếp, không đọa vào ngã quý, hai mươi tám ngàn kiếp không đọa súc sinh; mười ba ức trăm ngàn kiếp, không đọa vào A-tu-la, đao kiếm không thể làm thương tổn; hai mươi lăm ngàn kiếp không sinh ngu si; bảy ngàn kiếp, đầy đủ trí tuệ; chín ngàn kiếp, sinh vào nơi đọa chánh đầy đủ sắc đẹp như thân Như Lai; mười lăm ngàn kiếp, không làm thân nữ; mười sáu ngàn kiếp, thân không bệnh tật ưu não; ba mươi lăm ngàn kiếp, thường được Thiên nhân; mười chín ngàn kiếp, không sinh vào loài rồng; sáu ngàn kiếp, tâm không sân hận; bảy ngàn kiếp không sinh vào nhà nghèo cùng; tám mươi ngàn kiếp thường làm chủ hai thiên hạ, thọ hưởng vui sướng đến cùng; mười hai ngàn kiếp không bị đui mù; mười ba ngàn kiếp không bị tai điếc; mười một ngàn kiếp tu hạnh nhẫn nhục. Khi lâm chung thức hành liền diệt, không khởi lên tưởng điên đảo, không sinh sân hận, thấy hằng hà sa chư Phật Như Lai ở phương Đông; diện kiến hai mươi ức Phật ở phương Nam; diện kiến hai mươi lăm hằng hà sa chư Phật ở phương Tây; diện kiến tám mươi hằng hà sa chư Phật Như Lai ở phương Bắc; diện kiến chín mươi ức hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở phương trên; diện kiến trăm ức hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở phương dưới.

Này thiện nam! Chư Phật Thế Tôn ấy, an ủi người này: Thiện nam! Ông chớ sợ hãi, vì ông đã nghe và lãnh thọ pháp môn Tăng-già-tra rồi. Thiện nam! Ông có thấy hằng hà sa trăm ngàn ức Phật Thế Tôn như thế không?

Dạ vâng! Con đã thấy.

Thế Tôn bảo: Các Đức Như Lai này, muốn đến thấy ông.

Thiện nam này thưa: Con tạo việc thiện gì, mà chư Phật muốn thấy con?

Chư Phật bảo: Này thiện nam! Trong chúng hội, ông đã từng nghe pháp môn Tăng-già-tra, cho nên chư Phật muốn đến thấy ông.

Thiện nam này bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con ít có nghe đến phước như vậy, huống gì là thọ trì kinh này một cách đầy đủ.

Đức Phật kia bảo: Này thiện nam! Ông chớ nói như thế. Nghe

bốn câu kệ là đã được tất cả các công đức; Ta nay sẽ nói về việc đó.

Thiện nam! Ví như phước đức của mười ba hằng hà sa chư Phật Như Lai, đem so với phước đức của người nghe pháp môn này, cũng không bằng. Nếu có người cúng dường mười ba hằng hà sa chư Phật Như Lai, đem so với người chỉ nghe từ một cho đến bốn câu trong pháp môn này thì phước này hơn kia rất nhiều, huống nữa là nghe đầy đủ.

Phật lại bảo Nhất Thiết Dũng:

–Này Nhất Thiết Dũng! Ví như hạt vừng có đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, đem số hạt vừng đó để tính về Chuyển luân vương. Nếu có người cúng dường cho các vị Chuyển luân vương như vậy, không bằng cúng dường một vị Tu-đà-hoàn. Nếu cúng dường tất cả Tu-đà-hoàn trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị Tư-đà-hàm. Nếu cúng dường tất cả Tư-đà-hàm trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị A-na-hàm. Nếu cúng dường tất cả A-na-hàm trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị A-la-hán. Nếu cúng dường tất cả A-la-hán trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị Bích-chi-phật. Nếu cúng dường tất cả Bích-chi-phật trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng cúng dường một vị Bồ-tát. Nếu cúng dường tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát trong tam thiên đại thiên thế giới, phước đó không bằng khởi tâm thanh tịnh đối trước một Đức Như Lai. Nếu đối trước tam thiên đại thiên thế giới Như Lai, sinh tâm thanh tịnh, phước đó không bằng công đức của người phàm phu nghe pháp môn này; huống nữa là biên chép, đọc tụng, thọ trì.

Nhất Thiết Dũng! Huống lại có người, nhớ nghĩ kinh này, với tâm thanh tịnh.

Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Như có người, không có khả năng, mà muốn vượt qua biển cả, có được không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không thể, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Ý ông nghĩ sao? Như có người phàm phu dùng tay múc nước

mà có thể làm khô biển cả được không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không được, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Người ưa pháp nhỏ, cũng lại như vậy, không thể lãnh thọ pháp môn này.

Này Nhất Thiết Dũng! Nếu chưa từng thấy mười tám ức hằng hà sa chư Phật Như Lai thì không thể biên chép pháp môn này. Nếu chưa từng thấy chín mươi ức hằng hà sa các Như Lai thì không thể nghe pháp môn này. Nếu người đã từng thấy trăm ngàn ức Như Lai thì được nghe pháp môn này, mà không sinh hủy báng. Nếu có người, từng thấy trăm ngàn ức hằng hà sa Như Lai khi nghe pháp môn này, có thể sinh lòng tin thanh tịnh, khởi lên tưởng như thật, không sinh phỉ báng.

Nhất Thiết Dũng! Nếu có người hoặc nghe, hoặc chép, từ một cho đến bốn câu trong pháp môn này thì người ấy qua chín mươi lăm ức ngàn thế giới, quốc độ của người này cũng như quốc độ của Phật A-di-đà, thọ mạng của các chúng sinh ấy, đến tám vạn bốn ngàn kiếp.

Nhất Thiết Dũng! Nếu các chúng sinh tạo tội ngũ nghịch, được các Bồ-tát đã từng nghe bốn câu kệ trong pháp môn này chỉ dạy, nghe rồi, tùy hỷ lãnh thọ từ một cho đến bốn câu thì có thể tiêu trừ các tội nghiệp.

Đức Thế Tôn lại bảo Nhất Thiết Dũng:

–Xưa có người phá tháp hoại Tăng, làm kinh động đến Bồ-đề Tát-đỏa Tam-muội, hoại diệt pháp Phật, giết hại cha mẹ. Sau khi hành động như vậy rồi, sinh tâm hối hận: Ta mất hết niềm vui cả đời này và đời sau phải chịu khổ một kiếp trong đường ác; chịu mọi ưu sầu, thọ bao nỗi thống khổ.

Nhất Thiết Dũng! Hạng người như vậy, tất cả người đời đều cho là giặc ác, người này đã đánh mất hết pháp thế gian và xuất thế gian. Chúng sinh này, trong vô lượng kiếp cũng như cây bị đốt cháy, không thể sống lại.

Ví như xây dựng nhà thì không thể dùng những loại cây bị cháy này, mà trang nghiêm.

Người này cũng vậy, đời này và đời sau, hễ sinh ra nơi nào cũng đều bị mọi người khinh chê chửi đánh, hủy nhục, không cho ăn uống. Người này luôn chịu đói khát, bị đánh đập, khổ não. Đến khi đó, mới tự nghĩ: Ta tạo tội nghịch, phá tháp hoại tăng, vậy nay ta đi về đâu? Ai có thể cứu ta? Chỉ còn cách là vào núi tự diệt thân này, không còn ai cứu ta nữa rồi! Người ấy nói kệ:

*Ta tạo nghiệp bất thiện
Giống như cây bị cháy
Đời này không dùng được
Đời sau cũng như vậy
Không trang nghiêm trong nhà
Mà bên ngoài cũng vậy.
Nhân ác tạo nghiệp ác
Do đó đọa đường ác
Đời sau chịu đau khổ
Không biết ở nơi đâu.
Chư Thiên nghe có tiếng
Sầu thảm não của ta
Không có ai cứu giúp
Nhất định đọa địa ngục.
Tự tạo nghiệp bất thiện
Thì chuốc lấy đau khổ
Ta không nơi nương tựa
Ắt phải chịu khổ đau.
Giết cha mẹ, hoại pháp
Gây ra nghiệp ngũ nghịch
Vậy nay lên núi cao
Gieo mình cho tan nát.
Khi ấy chư Thiên bảo
Chớ đi! Người ngu kia
Đừng tạo nghiệp bất thiện*

Người gây nhiều ác nữa!
 Tạo rồi nay hối hận
 Tự giết hại chính mình
 Ất chịu khổ địa ngục
 Tức thời rơi xuống đất.
 Như tên sâu bắn đi!
 Không dùng tinh tấn này
 Để được thành Phật đạo
 Đã không được Bồ-tát.
 Không được quả Thanh văn
 Thì khởi tinh tấn khác
 Người đến chỗ Tiên thánh
 Diện kiến đại Thánh chủ.
 Đánh lễ bậc Tiên ấy
 Xin cứu khổ chúng sinh
 Khéo cho con lợi ích
 Sợ hãi không an ổn.
 Nghe rồi, Tiên nhân bảo
 Người ngồi đây tạm nghe
 Sợ hãi khổ không an
 Ăn năn việc đã làm.

Tiên nhân bảo: Ta cho người ăn, người cứ ăn đi; lo sầu, khổ não, đói khát, sợ hãi; không phải là chỗ nương tựa của thế gian. Ta cho người ăn, người cứ ăn; rồi sau đó ta nói pháp cho người, khiến tội nghiệp được tiêu trừ.

Được Tiên nhân cho ăn, người kia ăn rồi rửa tay, nhiễu quanh rồi, đến quỳ trước Tiên nhân.

Tiên nhân bảo: Người hãy kể lại nghiệp ác mà người đã làm.

Người ấy liền kể: Con đã giết cha mẹ, phá tháp, hoại tăng, nhiễu loạn Tam-muội của Bồ-tát, phá hoại pháp Phật.

Đợi cho người kia kể xong, Tiên nhân bảo: Người làm việc bất thiện, gây ra nghiệp ác này, tự làm và dạy người khác làm các nghiệp bất thiện. Vậy, nay người nên sám hối.

Nghe Phật nói thế, người ấy tâm sợ hãi khóc lóc thưa: Ai cứu giúp con? Con tạo nghiệp ác nhất định chịu khổ báo.

Nói xong quỳ dài thưa: Con tự tạo nghiệp, bảo người làm, xin chớ để cho con chịu khổ báo bất thiện, chớ để con phải chịu khổ, cúi xin đại Tiên nhân cứu giúp, con nguyện suốt đời làm tội cho Tiên nhân, những việc bất thiện của con, xin được tiêu diệt.

Khi ấy, Tiên nhân an ủi người ấy: Người chớ có sợ hãi, ta sẽ cứu giúp người, để người được nhẹ tội. Vậy nay người hãy lắng nghe pháp. Người đã từng nghe pháp môn Tăng-già-tra chưa?

Con chưa từng nghe, thưa Tiên nhân!

Tiên nhân nói: Người bị lửa thiêu; ai là người có thể vì người ấy mà nói pháp, chỉ có bậc Đại bi mới có thể nói.



KINH TẶNG-GIÀ-TRA

QUYỂN 2

Khi ấy, Tiên nhân bảo người kia: Thuở xưa, vô số a-tăng-kỳ kiếp, lúc đó có vua tên là Tịnh Nguyệt, trị thế đúng pháp.

Này thiện nam! Lúc đó vua Tịnh Nguyệt sinh được một thái tử, vua cho mời các thầy xem tướng Bà-la-môn đến hỏi: Đứa bé này có những tướng gì?

Thầy tướng liền tâu: Tâu đại vương! Thái tử có tướng không tốt, sinh thái tử này ắt sẽ có chuyện bất tường.

Vua nói: Người cứ nói ra đi.

Thầy tướng tâu: Tâu đại vương! Thái tử đến năm bảy tuổi, sẽ hại cha mẹ.

Nghe thầy tướng nói thế, nhà vua nói: Chẳng thà giết ta, chứ không giết con ta, thân người khó được, tu vô lượng kiếp mới được thân người, vậy không nên đem thân này mà giết người và vật.

Lúc này, thái tử chỉ mới một tháng mà như đứa bé một tuổi, vua biết thái tử sẽ giết mình.

Khi ấy, vua Tịnh Nguyệt truyền ngôi lại cho thái tử và căn dặn như vậy: Người cai trị đất nước, tất cả tài vật tự ý dùng, nhưng phải trị đời đúng pháp chớ làm phi pháp. Trao ngôi vị rồi, vua Tịnh Nguyệt vẫn ở trong nước ấy.

Sau khi nhận ngôi vị, thái tử không tuân theo lời dạy của vua cha, khiến cho vô lượng đại thần phải đến chỗ vua Tịnh Nguyệt tâu: Tâu đại vương! Cớ gì thái tử không tuân hành giáo lệnh của vua.

Vua đáp: Trong vô lượng kiếp ta làm vua, nhưng tâm không bao giờ nhàm chán, nay ta đã chán rồi, nên bỏ nó mà tu hành.

Thái tử trị vì chưa được bao lâu, liền giết cha mẹ, tạo tội ngũ nghịch.

Này thiện nam! Ta cũng nhớ thời xa xưa. Sau khi thái tử giết vua rồi sầu não khóc lóc, tự trách mình, ăn năn hối lỗi. Lúc đó, ta đem tâm đại Bi nói pháp cho thái tử, nghe pháp rồi tội ngũ nghịch của thái tử liền diệt trừ.

Hỏi rằng: Lúc đó ngài nói pháp gì?

Lúc đó ta diễn nói pháp môn Tăng-già-tra. Nếu người nghe pháp này thì sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, diệt trừ mọi tội lỗi, chấm dứt phiền não. Vậy nay, người hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho người nghe, nghe rồi, mau được giải thoát. Nếu nghe trọn bốn câu thì diệt sạch tất cả việc ác, chứng Tu-đà-hoàn. Sau đó bố thí, để lìa xa các khổ não và làm cho các chúng sinh chịu khổ được giải thoát; còn các chúng sinh sợ hãi làm cho xa lìa sợ hãi.

Khi ấy, người này chấp tay đánh lễ và tán thán: Hay thay, hay thay! Đây mới thật là chân Thiện tri thức, khéo có thể diệt trừ các nghiệp bất thiện và khéo nói ra pháp môn Tăng-già-tra. Lành thay, người nghe!

Lúc đó, trong hư không có một vạn hai ngàn Thiên nữ, cũng đến chỗ Đại tiên, chấp tay đánh lễ, thưa: Đại tiên nhớ nghĩ việc ấy cách đây bao lâu?

Lại có bốn Long vương, mười tám ức Dạ-xoa vương cũng đến đánh lễ cung kính, thưa Đại tiên

Ông nhớ nghĩ việc ấy cách đây bao lâu?

Đại tiên đáp: Ta nhớ nghĩ việc ấy cách đây trăm ngàn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Đại tiên dùng thiện căn nào, để nhớ việc như vậy?

Đại tiên đáp: Vì ta đã từng nghe và lãnh thọ pháp môn Tăng-già-tra. Trong chúng ấy, nếu người nào nghe pháp môn này mà phát lòng tin thanh tịnh thì đều được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người nào tạo tội lỗi ngũ nghịch, mà nghe pháp môn này, dù chỉ trong chốc lát thì tội lỗi trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, đều được diệt sạch, đóng các nẻo ác, mở đường sinh Thiên. Nghe bốn câu kệ trong pháp môn này, cũng lại như vậy, hướng là biên chép, đọc tụng, cúng dường hương hoa, cờ, phướn, lọng báu, cung kính, tôn trọng, chấp tay lễ bái, dù chỉ một lời khen hay thì công đức đó không

thể nghĩ bàn.

Khi ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chấp tay được các công đức? Ai đọc kinh này chấp tay kính lễ?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu người tạo tội ngũ nghịch, hoặc dạy người làm, hoặc tùy hỷ với việc làm ấy, mà hễ nghe bốn câu kệ trong pháp môn này, chấp tay với lòng tin thanh tịnh thì có thể diệt trừ được tội ngũ nghịch. Huống lại có người biên chép, đọc tụng, cúng dường đầy đủ pháp môn này thì công đức đó nhiều hơn kia vô lượng.

Này thiện nam! Ví như ao A-na-bà-đạt-đa, ánh sáng của mặt trời không chiếu đến, từ trong ao đó, lại chảy ra năm con sông lớn. Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Ai có thể đo lường được nước của năm con sông lớn này không?

Nhất Thiết Dũng thưa:

–Không được, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Người nghe pháp này cũng lại như vậy, dù có đếm trăm ngàn vạn kiếp, cũng không thể cùng tận.

Này Nhất Thiết Dũng! Ý ông nghĩ sao? Trong chốc lát nghe được pháp môn này có khó không?

–Rất khó, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Người tin pháp môn này lại còn khó hơn vậy. Như ao A-na-bà-đạt-đa có năm con sông lớn. Lượng nước của năm con sông lớn này, không thể lường hết.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm con sông lớn là những con sông nào?

Phật đáp:

–Năm con sông lớn đó là: Sông Hằng, sông Tư-đà, sông Bát-xoa, sông Da-mâu-na, sông Nguyệt phần. Năm con sông này, đều chảy ra biển. Mỗi một sông đều có năm trăm con sông nhỏ làm quyến thuộc.

Nhất Thiết Dũng! Lại có năm con sông lớn, ở trên hư không; mỗi một sông, đều có một ngàn sông nhỏ làm quyến thuộc.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm con sông nào, có ngàn con sông làm quyến thuộc?

Phật bảo:

–Sông thứ nhất là Tu-đà-la, có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ hai là Thiên-khư, có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ ba là Bà-ha-đế, có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ tư là Chát-đa-tư-na có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc. Sông thứ năm là Pháp cái có ngàn con sông nhỏ làm quyến thuộc.

Này Nhất Thiết Dũng! Năm con sông lớn này, có ngàn sông nhỏ làm quyến thuộc, nó làm lợi ích cho Diêm-phù này, nó luôn làm cho mưa đúng thời tiết và làm hoa quả phát triển, mưa nước thanh tịnh xuống cõi Diêm-phù-đề làm giống mạ tăng trưởng.

Nhất Thiết Dũng! Như trời Hộ thế, làm an lạc cho Diêm-đề-ba. Kinh này cũng như vậy, lợi ích an lạc cho cõi Diêm-phù-đề-ba, tất cả chúng sinh đều như cõi trời Tam thập tam.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trời Tam thập tam là gì?

Phật đáp:

–Thích-ca Đề-bà ở trời Tam thập tam này.

Trời Tam thập tam này, nói như vậy: Nếu có chúng sinh nào nói lời thiện thì công đức của người ấy, không thể đếm hết. Nếu chúng sinh nào, nói lời ác thì chúng sinh ấy, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không thể kể xiết, chịu mọi khổ não. Những chúng sinh ấy, không ai cứu giúp, phải tự chịu khổ cực trong ba đường ác. Người nói lời ác là tri thức ác, người nói lời thiện là tri thức thiện. Nếu thấy Thiện tri thức thì thấy Như Lai. Nếu thấy Như Lai thì diệt được tất cả pháp bất thiện.

Này Nhất Thiết Dũng! Như trời Hộ thế làm lợi ích cho Diêm-phù-đề, kinh này cũng như vậy, làm mọi Phật sự. Nếu người không

nghe pháp môn này thì không thể đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thể Chuyển pháp luân, không thể đánh trống pháp; không thể ngồi pháp tòa Sư tử, không thể vào cảnh giới Niết-bàn; không thể thành tựu vô biên quang minh. Như vậy, như vậy! Nhất Thiết Dũng! Không nghe pháp môn này thì không thể ngồi dưới cội Bồ-đề.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều nghi, muốn hỏi Đức Thế Tôn.

Phật bảo Nhất Thiết Dũng:

–Ông cứ tùy ý hỏi, ta sẽ giải thích cho.

–Bạch Thế Tôn! Vị Tiên nhân lúc đó, độ người phạm tội ngũ nghịch kia khiến trụ vào quả vị Bất thoái là ai?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, những điều Như Lai nói ra là rất vi tế, rất khó biết. Pháp môn Tăng-già-tra này, là biểu thị Tiên nhân; pháp môn này, có thể thị hiện thân Phật, như mọi chỗ trong sông Hằng đều có cát; pháp môn này cũng vậy, tự thị hiện nói pháp cho mọi người. Chỉ có Phật Như Lai mới lượng bằng với chư Phật, pháp này cũng bình đẳng với Phật như vậy, nơi nào có pháp thì nơi ấy có chư Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ta nhớ xưa kia, chín mươi chín a-tăng-kỳ kiếp, có Phật, hiệu là Như Lai Bảo Thượng, kế đến có mười hai ức Phật đều là hiệu Bảo Thượng. Lúc đó, ta tên là Tịnh Nguyệt, chuyên làm việc bố thí cúng dường y phục, đồ nằm, thức ăn, nước uống, thuốc thang, hương hoa, đèn đuốc và tất cả âm nhạc cho mười hai ức Như Lai. Tuy cúng dường như thế, nhưng các Như Lai ấy không thọ ký cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có mười tám ức Như Lai ra đời, làm hưng thịnh thế gian, đều cùng một danh hiệu là Bảo Minh. Lúc đó, ta tên là Long Chánh, làm việc bố thí lớn, đem tất cả hương hoa, chuỗi ngọc cúng dường Đức Phật ấy, nhưng các Như Lai ấy cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có hai mươi ức Phật ra đời đều là hiệu Như Lai Thi Khí, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta hành bố thí lớn, đem các thứ âm nhạc cúng dường các Đức Phật ấy, nhưng các Như Lai đó, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có hai mươi ức chư Phật ra đời, đều là hiệu Ca-diếp. Lúc đó ta hành bố thí lớn, đem các thứ hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, y phục và tất cả âm nhạc cúng dường Đức Phật ấy, nhưng các Như Lai đó cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có mười sáu ức chư Phật ra đời, đều là hiệu Tịnh Quang. Lúc đó, ta làm con của một đại trưởng giả, hành bố thí lớn, xả hết mọi vật, ta đem hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang, để cúng dường mười sáu ức chư Phật ấy; nhưng các Như Lai đó, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có chín mươi lăm ức Phật Như Lai ra đời đều là hiệu Thích-ca Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó ta làm vua một nước lớn, cai trị thế gian đúng pháp, ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang và tất cả âm nhạc để cúng dường chín mươi lăm ức Đức Thích-ca Như Lai, nhưng các Ngài cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có chín ức Phật ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Ca-la-ca Cưu-thôn-đà, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta làm con của một Bà-la-môn, giàu có vô lượng, bố thí hết tất cả. Ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống và tất cả âm nhạc để cúng dường chư Phật, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có mười tám ức Như Lai ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Ca-na-già Mâu-ni, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó ta hành bố thí lớn, đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang

và tất cả âm nhạc, để cúng dường các Đức Như Lai ấy, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có mười ba ức Phật Như Lai ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Quang Minh, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống và tất cả âm nhạc để cúng dường, với tâm tôn trọng, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa, có hai mươi lăm ức chư Phật ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Phát-sa, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta xuất gia tu hạnh Sa-môn, như pháp cúng dường, các thứ hương hoa, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống và tất cả âm nhạc tôn trọng tán thán, nhưng các Như Lai ấy, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta nhớ thuở xưa có mười hai ức Phật Như Lai ra đời, đều cùng một hiệu Như Lai Tỳ-bà-thi, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Ta đem các thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, đồ nằm, đồ ăn, thức uống, thuốc thang và tất cả âm nhạc để cúng dường các Như Lai ấy, nhưng các Như Lai đó, cũng không thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho ta. Cuối cùng, Như Lai Tỳ-bà-thi nói pháp môn này cho các chúng sinh trong châu Diêm-phù-đề này. Ngay khi đó, trong hư không mưa xuống bảy báu, làm cho chúng sinh trong Diêm-phù-đề hết nghèo cùng nhưng ta cũng không được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chỉ nghe tiếng trên không trung nói rằng: Không bao lâu nữa ông sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng thưa:

–Thưa Thế Tôn! Trải qua bao lâu, Thế Tôn mới được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật đáp:

–Này thiện nam, hãy lắng nghe! Trải qua chín mươi hai ức a-tăng-kỳ kiếp, có Phật ra đời hiệu Như Lai Nhiên Đăng, Ứng Cúng

Chánh Biến Tri. Lúc đó, ta làm con của Ma-na-bà tên là Di-già (Di-già nhà Ngụy gọi là Vân). Ở chỗ Phật Nhiên Đăng, ta tu hành thanh tịnh, ta hái bảy cành hoa sen xanh cúng dường Như Lai Nhiên Đăng, rồi đem thiện căn này, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đến lúc đó, Như Lai Nhiên Đăng thọ ký cho ta.

Này Ma-na-bà! Đời vị lai quá a-tăng-kỳ kiếp ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Này Nhất Thiết Dũng! Khi nghe được tiếng thọ ký này, ta liền bay lên hư không, cao bằng mười hai cây Đa-la và được pháp Nhẫn vô sinh ngay trong hư không; vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, tu hạnh thanh tịnh, tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật, tất cả thiện căn đều hiện rõ trước mặt như xem trái Am-ma-la trong lòng bàn tay.

Này Nhất Thiết Dũng! Lúc đó, ta làm cho vô lượng ngàn ức chúng sinh trụ vào pháp thiện; hướng chi nay ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm lợi ích cho chúng sinh. Ta quán chúng sinh, lấy gì độ rồi, tùy theo đó mà có phương tiện nói pháp cho chúng sinh. Nếu vì chư Thiên, liền hiện thân trời mà nói pháp. Nếu ở long cung thì hiện thân rồng mà nói pháp. Nếu ở trong loài Dạ-xoa thì hiện thân Dạ-xoa mà nói pháp. Nếu ở trong loài ngạ quỷ thì hiện thân ngạ quỷ mà nói pháp. Nếu vì loài người thì hiện thân người mà nói pháp. Người đáng dùng thân Phật để thọ hóa thì liền hiện thân Phật mà nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ-tát để thọ hóa thì liền hiện thân Bồ-tát mà nói pháp. Ta quán chúng sinh lấy gì độ như vậy; như vậy là vì để có sự thích ứng với chúng sinh mà nói pháp.

Này Nhất Thiết Dũng! Ta diễn thuyết các pháp cho chúng sinh với nhiều phương tiện. Vì sao? Vì chúng sinh có đầy đủ thiện căn mới được nghe pháp này, các thiện căn đó, đều được tăng trưởng. Với người tham lam, keo kiệt, phát lòng bố thí, người không phước đức thì tu hành phước đức tự lợi, lợi tha, tu hạnh quán niệm vô thường. Chúng sinh ấy nghe pháp, cho nên thiện căn được tạo ra và cũng nhờ nghe pháp, nên thiện căn đời quá khứ càng sáng lên, lợi ích mãi mãi, làm an lạc cho tất cả hàng trời, người.

Này Nhất Thiết Dũng! Pháp môn này dù chỉ nghe qua một lần thôi thì công đức cũng đã vô lượng.

Nhất Thiết Dũng! Khi ấy chúng sinh nói với nhau: Lại có pháp thiện nào khác, có thể tu hành chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Có chúng sinh thiện thì đáp: Có pháp tu hạnh bố thí, miệng nói lời thiện, những pháp đó nếu tu hành thì sẽ được quả báo tốt, cho đến đạo Vô thượng.

Còn người ngu si thì trả lời như vậy: Không có pháp, không có bố thí, không có quả thiện, ác, không có quả báo của lời nói thiện. Nói như thế, là người ngu si mắc đại tội báo, lần lượt sẽ đọa vào đường ác; trải qua tám đại kiếp, phải chịu đại khổ ở địa ngục; mười sáu kiếp, đọa trong loài Tu-la; chín ngàn kiếp, đọa trong loài quỷ thần; mười hai kiếp, đọa làm ngựa quỷ chịu đủ mọi thứ khổ; một vạn bốn ngàn kiếp, chịu cầm ngọng; một vạn sáu ngàn kiếp, chịu sẩy thai; một vạn hai ngàn kiếp, sinh ra mù mắt. Cha mẹ của các chúng sinh ấy than: Ta mang thai chín tháng, cực khổ biết dường nào, nay sinh con ra lại vô dụng, chịu đủ mọi khổ đói khát lạnh nóng, mà không được sự báo ơn của con!

Nhất Thiết Dũng! Đúng như vậy, như vậy! Chúng sinh hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào địa ngục, ngựa quỷ, súc sinh. Sắp lâm chung thì như bị tên ưu não bắn vào, đau đớn xiết bao, trút hơi thở cuối cùng như vậy mà ra đi.

Nhất Thiết Dũng! Người thiện nói như vậy: Có pháp, có bố thí, có nghiệp quả báo thiện ác. Do nhân duyên ấy, nên trong hai mươi lăm kiếp, người này được sinh vào Uất-đan-việt, hai mươi lăm kiếp, được sinh vào cõi trời Tam thập tam, hưởng mọi thú vui. Khi thọ mạng ở cõi trời hết thì sinh vào Uất-đan-việt, nhưng không vào thai mẹ, mắt thấy trăm ngàn thế giới đều an lạc, thấy tất cả quốc độ của chư Phật, không rời bản xứ mà thành Tam-bồ-đề.

Nhất Thiết Dũng! Pháp môn này, có thần lực lớn. Nếu ai phát lòng tin thanh tịnh thì sẽ không sinh vào những nơi biên địa và được đầy đủ giới tu hành thanh tịnh.

Nhất Thiết Dũng! Lại có chúng sinh nói như vậy: Đức Thế Tôn ngày đêm hóa độ chúng sinh, mà chúng sinh giới cũng không hết chẳng? Vô lượng chúng sinh nguyện thành Bồ-đề, vô lượng chúng

sinh được sinh Thiên, vô lượng chúng sinh nhập Niết-bàn. Vậy thì do nhân duyên gì mà không hết?

Lúc đó, các ngoại đạo Bà-la-môn nói như vậy: Chúng ta hãy hỏi Sa-môn Cù-đàm về điều này.

Tức thời chín mươi bốn ức các ngoại đạo Bà-la-môn đến thành Vương xá.

Khi ấy, toàn thân Thế Tôn sáng rỡ và chỉ mỉm cười.

Cùng lúc đó, Bồ-tát Di-đế-lệ (*Di-đế-lệ nhà Ngụy gọi là Từ*), từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, hướng lên Phật, chấp tay, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì, mà Như Lai mỉm cười? Nếu không có lý do thì Như Lai không hiện tướng hy hữu này. Cúi xin Thế Tôn nói việc ấy.

Phật bảo Bồ-tát Di-đế-lệ:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe! Hôm nay, tại Vương xá, nhất định có đại chúng tập hội.

Bồ-tát Di-đế-lệ thưa: Thưa Thế Tôn! Có gì mà tập hội? Là Trời, Rồng, Dạ-xoa hay Nhân phi nhân?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa... này đều đến hội họp. Lại có tám vạn bốn ngàn các Bà-la-môn; chín ngàn ức Ni-kiền Tử muốn đến đàm luận. Ta hàng phục các Bà-la-môn và nói pháp, khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chín ngàn ức Ni-kiền-đà đều được Tu-lô-đa-ba-đế (đời nhà Ngụy gọi là nghịch lưu) một vạn tám ngàn ức Long vương đến hội họp, nghe ta thuyết pháp, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sáu vạn ức Thiên tử Tịnh cư cũng đến hội họp. Lại có ba vạn ức ma ác và các quyến thuộc của chúng, cũng đến hội họp. Có một vạn hai ngàn A-tu-la vương đều đến hội họp; năm trăm đại vương và các quyến thuộc đều đến hội họp; nghe ta thuyết pháp, nghe rồi tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Bồ-tát Di-đế-lệ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi ẩn mất không hiện.

Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay, hướng lên Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tên của năm trăm vị quốc vương kia là gì?

Phật bảo:

–Thiện nam, hãy lắng nghe! Một là Hoan Hỷ vương, hai là Thiện Hoan Hỷ vương, ba là Ưu-ba-nan-đà vương, bốn là Thắng Dũng vương, năm là Phạm Tướng Quân vương, sáu là Phạm Hưởng vương, bảy là Thiện Kiến vương, tám là Thiện Hoan Hỷ vương, chín là Hoan Hỷ Tướng Quân vương, mười là Hoan Hỷ Chánh vương, mười một là Tần-sà-la vương, mười hai là Ba-tư-na vương, mười ba là Tăng Trưởng vương. Như vậy, cho đến năm trăm đại vương; mỗi một đại vương, có đến ngàn ức quyến thuộc, tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ Tăng Trưởng vương.

Phương Đông có ba vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương Nam có năm vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương Tây có sáu vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương Bắc có tám vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương dưới có chín vạn ức Bồ-tát đến hội họp; phương trên có trăm ngàn ức Bồ-tát đến hội họp. Các Bồ-tát ấy đều thuộc hàng mười Địa, tất cả đều đến chỗ Như Lai, tại thành Vương xá, các Bồ-tát này đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển.

Phật bảo Bồ-tát Nhất Thiết Dũng:

–Này thiện nam! Ông đến mười phương thế giới chư Phật, bảo với các Bồ-tát: Hôm nay, Như Lai sẽ nói đại pháp tại thành Vương xá, Bồ-tát các ông ở mười phương, chấp tay cung kính thì chỉ trong khoảng chốc lát, sẽ đến chúng hội này nghe pháp.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, rồi bỗng nhiên biến mất. Lúc đó, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng đến mười phương thế giới quốc độ, bảo với các Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Hôm nay, Đức Thế Tôn diễn nói đại pháp, tại thành Vương xá; vậy các Nhân giả phải nên khen ngợi: “Lành thay”! Như thế là các Nhân giả được lợi ích an lạc vĩnh viễn.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng đến mười phương quốc độ, đều cung kính, cúng dường chư Phật. Khi thông báo cho các Bồ-tát Ma-ha-tát

rồi; Bồ-tát Nhất Thiết Dũng liền trở về bản quốc. Sự đi về ấy nhanh như trắng sấm co duỗi cánh tay, về đến thành Vương xá, đứng trước Như Lai.

Lúc đó, tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo đều đã hội họp. Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Nhân phi nhân... đều có mặt, năm trăm Đại vương và các quyến thuộc, cũng đến đông đủ; ba vạn ức ma ác và các quyến thuộc cũng hiện diện. Khi ấy, tại thành Vương xá đại địa chấn động, mười phương thế giới chư Phật mưa xuống những hương bột Chiên-đàn và hoa Vi diệu, mưa kết thành đài hoa lớn, ở trên Như Lai. Lực sĩ Kim Cang cầm chày Kim Cang đứng trước Như Lai. Bốn phương có bốn Phong vương, thổi các thứ nhơ uế và đất cát từ trong thành Vương xá bay ra ngoài xa. Mười phương thế giới chư Phật mưa hương thơm, mười phương thế giới mưa đầy những hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi; các hoa ấy, hóa thành lọng hoa ở giữa hư không. Trong hư không, có tám vạn bốn ngàn ức tòa Sư tử làm bằng bảy báu, trên tất cả các tòa đều, có Như Lai tuyên nói diệu pháp. Khi đó tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách.

Bồ-tát Nhất Thiết Dũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà thành Vương xá hiện điều hy hữu này?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe! Ví như có người tự cao, nhưng nhà cửa lại nghèo cùng, ngày nọ đến cửa vua, đến rồi, người tự cao xông thẳng vào, không hỏi ai. Thấy thế, lính gác liền bắt trở lại; vua nghe có người xông xộc thẳng vào cửa, vua liền nghĩ như vậy: Người này xông thẳng vào, chắc muốn hại ta. Nghĩ thế vua liền nổi giận, ra lệnh quần thần: “Các ông hãy đem người này ra chém đi.” Khi ấy, cha mẹ, anh em, chị em và những người quyến thuộc đều thương xót, buồn rầu, khóc lóc.

Như Lai nói pháp cũng lại như vậy. Người tự cao kia là dụ cho các phàm phu, được thấy thân Phật, tai nghe thuyết pháp; nhưng tự sinh kiêu mạn, nói đủ mọi điều, trú trong ngã chấp, nên không hề ghi nhận cũng không nói pháp. Nếu có người khác nói pháp, dù chỉ một kệ, một ví dụ, cũng không chịu nghe, lại còn nói như vậy: “Pháp

này tôi đã biết trước.” Vì sao? Vì chấp lấy ngã mạn, hoặc cậy đa văn mà tự buông lung; như thế là cùng ở chung với kẻ ngu si, không nghe chánh pháp, tự cho mình là đa văn, buông lung, không nói đúng như pháp, tự mình cần bút sáng tác, rồi đem diễn giảng, đối gạt mọi người, lại còn nói: Ai có của cải, hãy cúng cho tôi; tôi đây là ruộng phước.

Người ngu si kia đối gạt chính mình, lừa đảo thiên hạ, hành động như thế; thì ăn của tín thí, không bao giờ tiêu. Khi sắp chết, lại sinh sợ hãi, mọi người đến bảo: Người có đủ trình độ lắm mà! Sao không tự cứu?

Người ngu đáp: Nay thì trình độ ấy không thể tự cứu nữa rồi!

Người ngu nói rồi, lo buồn, khổ não. Mọi người nói: Chỉ vì một người, mà cả cha mẹ, anh em, bà con quyến thuộc vô cơ phải bị giết!

Chúng sinh gần tri thức ác như vậy, sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Như vậy, như vậy! Nay các Bà-la-môn! Các Ni-kiền Tử! Ta nay bảo các ông! Các ông chớ có buông lung!

Ví như chim con chưa đủ lông cánh thì không thể bay lượn cao trên không trung được. Các ông cũng vậy; không có thần lực thì không thể bay đến cảnh giới Niết-bàn được. Vì sao? Vì hành pháp của các ông chưa phải là rốt ráo, cho nên chỉ quy về phá hoại, các ông khi sắp lâm chung sẽ sinh tâm hối hận: “Chúng ta nhận thân mạng hư dối này, tu hành không được thú vui của trời, không thọ hưởng niềm vui của người, không được Niết-bàn. Như vậy thân của ta đây lại là lỗi lầm, ta sẽ sinh vào đường nào? Và thọ nhận thân gì?”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bà-la-môn, Ni-kiền Tử và các ngoại đạo:

–Trong Diêm-phù-đề, đầy cả trần báu, các ông chớ đánh mất hy vọng. Ở trong kho báu pháp Phật, chớ làm hàng Dị học; những gì các ông còn hồ nghi thì nên hỏi Như Lai, Như Lai sẽ phân biệt giải thích cho.

Lúc đó, tất cả Bà-la-môn, Ni-kiền Tử... đều từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ngày đêm Như Lai đã độ có rất nhiều chúng

sinh vượt qua sinh tử; nhưng chúng sinh giới, vẫn không tăng không giảm. Thưa Thế Tôn! Do nhân gì, mà chúng sinh sinh diệt như vậy?

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng phát đại thệ trang nghiêm, vì muốn đốt đuốc pháp, nên hỏi Phật việc lớn:

–Bạch Thế Tôn! Đời vị lai, không có chúng sinh trẻ, không có chúng sinh già có tạo ra sinh diệt chăng?

Phật bảo Dược Thượng:

–Chúng sinh có già có trẻ, như vậy là sinh diệt.

Này thiện nam! Như người gội tóc, rồi mặc áo mới; từ nhà đi ra, mọi người sẽ nói: Khéo gội tóc, mặc áo mới.

Lại có người gội tóc rồi, mà mặc áo cũ. Người này cho rằng chủ yếu là khéo gội tóc chứ y phục không phải là đẹp. Người già ở cõi Diêm-phù đề cho là chẳng đẹp. Còn người trẻ, cho là tuy đẹp nhưng hiện có sinh diệt.

Khi ấy, tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo Ni-kiền Tử, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là già? Sao gọi là trẻ?

Phật bảo các ngoại đạo:

–Nói rằng già là do đã qua lại nhiều lần, chịu khổ không chán, trong loài ngựa quỷ, súc sinh, địa ngục.

Tất cả các Bà-la-môn, Trời, Rồng, Đại vương cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con không thể chịu khổ não sinh tử.

Còn các Ni-kiền Tử nói là không có chúng sinh trẻ.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xem ra chúng sinh này, khó độ!

Phật bảo Dược Thượng:

–Hôm nay, Như Lai phân biệt giải thích, ông hãy lắng nghe. Có chín vạn bốn ngàn ức chúng sinh, mới tu học, ở trước Như Lai, nhưng không đánh lễ Như Lai, cũng không thăm hỏi.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì, mà các chúng sinh này, không đánh lễ Như Lai, cũng không thăm hỏi, không xin giải quyết các điều nghi?

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho ông nghe.

Này thiện nam! Nếu nói là không có chúng sinh trẻ; người như vậy là chúng sinh trẻ.

Người kia hỏi:

–Chúng con là chúng sinh trẻ. Thưa Thế Tôn! Chúng con là chúng sinh trẻ.

Phật đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các ông là chúng sinh trẻ, do không thể biết được tâm lượng của tự thân.

Lúc đó, chín vạn bốn ngàn ức chúng sinh mới tu học đều được mười Địa, trụ giữa hư không.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này thích được lợi ích, thích dứt hết sinh tử. Nếu họ lìa được sinh tử, sẽ được trụ ngôi mười Địa.

Khi ấy, tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo Ni-kiền Tử, Rồng, Quốc vương, ma ác và các quyến thuộc đều đến chỗ Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đến chỗ Phật và được nghe pháp môn này. Cúi xin cho chúng con được thân hình, sắc tướng vi diệu như Như Lai, nguyện được như Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Các ông đến chỗ Phật nghe pháp môn này, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bao lâu nữa, các ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Như Lai nói lời này, các ngoại đạo Ni-kiền Tử... đều được pháp Nhẫn vô sinh, trụ vào mười Địa.

Đồng thời, các Bồ-tát Ma-ha-tát tự dùng thần lực, bay lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-la; trong hư không, hóa thành đài bảy báu, cúng dường Như Lai cùng với những thần thông tự biến hóa ở trong hư không.

Khi ấy, ở trong hư không, phía trên Như Lai, chư Thiên mưa xuống các thứ hoa vi diệu và nghĩ đến Phật Như Lai. Vô lượng trăm

ngàn Thiên tử tự thân lại khởi ý tưởng về thân Phật, dùng hoa rải lên Phật và nói như vậy:

–Được lợi ích lớn! Sa-môn Cù-đàm mới thật là ruộng phước lớn cho thế gian; là bậc đầy đủ thân lực Tam-muội tự tại. Chúng sinh đồng đẳng như vậy, dần dần đủ phương tiện, nói một lời thiện là là được sinh tử.

Lúc đó, Bồ-tát Dược Thượng từ chỗ ngồi đứng dậy, bầy vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Thiên tử này, vì nhân duyên gì mà nói như vậy? lại còn hiện thân thông tán thán Như Lai?

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Các Bồ-tát ấy, không tán thán ta, mà tự khen chính mình; vì thân ấy ngồi vào ngôi vị Pháp vương, thân ấy ngồi tòa pháp, thân ấy phóng ánh sáng pháp dược chư Phật hộ niệm. Các Bồ-tát ấy đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nói pháp chánh giác.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngày đêm Như Lai độ vô lượng chúng sinh, nhưng vẫn không hết chúng sinh?

Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Dược Thượng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Có thể hỏi Như Lai về nghĩa này.

Này thiện nam! Ví như người có rất nhiều cửa cải, nhiều tôi tở, nhiều nhà cửa, ruộng vườn, lúa gạo, đại mạch, tiểu mạch, đậu, nếp, vừng. Đợi đến mùa Xuân, người này đem gieo trồng những giống ấy. Khi chín thì thu hoạch về, mỗi thứ đều chứa đầy kho, dự trữ để ăn lâu dài. Như thế, cứ đến mùa Xuân là gieo trồng.

Này thiện nam! Bản nghiệp của chúng sinh cũng lại như vậy. Khi hưởng hết quả vui rồi, lại tạo ra nghiệp thiện, gieo trồng căn lành; trồng căn lành rồi, lại làm phát triển pháp thiện; phát triển pháp thiện rồi thì được đại hoan hỷ. Do tâm hoan hỷ, cho nên được quả vui, dù trải qua trăm ức kiếp cũng không mất.

Này thiện nam! Như Bồ-tát mới phát tâm thì đã không còn đọa

vào đường ác nữa và biết rõ các pháp.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao đã phát tâm Bồ-tát, mà còn thấy mộng?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm, trong mộng thường thấy nhiều điều sợ hãi. Vì sao? Vì tất cả nghiệp đều thanh tịnh, không thể đem thân mà chịu các khổ; do tội này, cho nên trong mộng thấy đều sợ hãi.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm, trong mộng thấy những sợ hãi gì?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát ấy, thấy lửa gom lại cháy hừng hực, liền nghĩ như vậy: “Đống lửa này, đốt cháy tất cả phiền não của ta.” Dược Thượng! Đây là mộng thứ nhất, thấy sợ hãi.

Lại thấy nước chảy cuộn cuộn, cuốn phăng đi những thứ cấu bẩn bất tịnh. Thấy vậy, Bồ-tát mới phát tâm đó, nghĩ: Nó sẽ cuốn trôi hết những phiền não trói buộc ta.

Dược Thượng! Đây là mộng thứ hai, mà Bồ-tát thấy sợ hãi.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát lại còn thấy sợ hãi nào nữa?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Trong mộng Bồ-tát tự thấy cạo tóc.

Dược Thượng! Khi thấy như vậy, chớ nên sợ hãi. Vì sao? Vì nghĩ như vậy: Đây là cạo bỏ tâm tham, sân, si vì nó đã từng làm cho ta rơi vào sáu đường.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát không còn đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không đọa vào loài rồng, hay chư Thiên.

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm, chỉ có sinh vào cõi thanh tịnh của Phật.

Phật lại bảo Dược Thượng:

–Đời mạt pháp ở vị lai, sau năm trăm năm, có các Bồ-tát Ma-

ha-tát do phát tâm nguyện Bồ-đề. Cho nên bị mọi người hủ nhục, chửi mắng, đánh đập!

Dược Thượng! Khi gặp phải những hoàn cảnh như thế, Bồ-tát nên vì họ, mà nói pháp; chứ không nên khởi tâm sân hận.

Phật bảo Dược Thượng:

–Trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, ta thực hành các hạnh khổ. Thiện nam! Lúc đó, ta không vì sự sống hay quốc độ, của cải, mà chỉ vì muốn biết thật tướng của các pháp.

Này Dược Thượng! Ta hành hạnh khổ, nhưng không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đến khi ta nghe được pháp này thì liền chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Thượng! Pháp này sâu xa vi diệu, rất khó nghe đến tên. Nếu ai nghe đến tên của pháp môn này thì liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Thượng! Người này ngàn kiếp thoát khỏi sinh tử được sinh vào quốc độ thanh tịnh của Phật, khéo biết diệt đạo, biết được đệ nhất đạo, rõ biết đệ nhất thiện căn, thành tựu thần thông vô tỷ, biết vô tỷ diệt.

Dược Thượng! Ý ông nghĩ sao? Thế nào gọi là diệt?

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp xứ gọi là diệt.

Phật hỏi Dược Thượng

–Thế nào là pháp xứ?

Dược Thượng đáp:

–Thưa Thế Tôn! Pháp là pháp xứ. Như Thế Tôn đã dạy: “Siêng năng tinh tấn, cần hành trì giới, gắng tu nhẫn nhục”, đó gọi là pháp tạng.

Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Ông khéo giải thích về nghĩa mà Như Lai hỏi.



KINH TĂNG-GIÀ-TRA

QUYỂN 3

Khi ấy, Bồ-tát Dục Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà Như Lai thị hiện ở đời?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Vì muốn chúng sinh đầy đủ sự đa văn nên Như Lai thị hiện ở đời. Như Lai thị hiện ở đời, mở pháp cam lồ. Như Lai thị hiện ở đời, biết hết mọi pháp. Nhờ phương tiện, nên biết hết pháp thế gian và pháp xuất thế gian, biết trí thế gian và trí xuất thế gian.

Dục Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn biết những pháp gì?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Như Lai biết trí chánh pháp và đem trí này thâm giữ hết tất cả các pháp. Nếu chúng sinh nghe Như Lai xuất hiện ở đời, mà tin hiểu chánh pháp thì đó là lợi lạc đệ nhất.

Dục Thượng! Ví như có người ra đi tìm sự sống; vì được lợi ích, cho nên dắt theo cả ngàn người, mang vác vàng bạc của báu. Cha mẹ người ấy, căn dặn con: Con hãy nghe lời cha mẹ, vàng bạc này là vật của người khác, con phải cố gắng giữ cho tốt, chớ để mất.

Sau khi nghe lời cha mẹ căn dặn, người ấy mang vác bạc vàng ra đi; nhưng chưa được bao lâu, lại trở chứng bụng lung, những vàng bạc của báu, mà lâu nay cất giữ, nay đều bị mất sạch. Người ấy đau như tên bắn vào tim, xấu hổ không dám quay về nhà. Cha mẹ nghe tin ấy, lo buồn khóc lóc, nói: “Chúng ta sinh ra thằng con ác này, giờ đây chỉ có tên nó ở trong nhà này, còn của cải đều bị mất sạch, làm cho chúng ta phải nghèo khổ!” Cha mẹ than thở như thế, rồi đi làm nô bộc cho người khác tuyệt vọng mà chết.

Người con, khi nghe tin cha mẹ đã chết, cũng tuyệt vọng chết theo.

Như vậy, như vậy! Được Thượng! Phật nói pháp này; trong đó, không có niềm tin thanh tịnh, không có chỗ hy vọng; cho nên khi sắp lâm chung, người ấy bị tên ưu não bắn vào tim mà chết. Cũng như cha mẹ người kia, vì lo buồn tuyệt vọng với vàng bạc ấy, mà chết.

Như vậy Được Thượng! Ở trong pháp của ta, không có người có tâm thanh tịnh, đến khi sắp lâm chung, chịu mọi đau khổ, đã hưởng hết phước đời trước mà không gieo trồng thiện căn. Khi sắp chết mũi tên phiền não bắn, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh chịu mọi đau khổ; lúc đó, người ấy nói như vậy: Ai cứu giúp ta, để ta lìa các khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lại có cha mẹ bảo với con mình: Vị lai bệnh là khổ, bệnh có tử là khổ; các con khi được giải thoát, sẽ thấy hành thức sinh, thân chịu đau khổ, toàn thân thể bị phiền não đốt. Tự quán mình đã chết, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, tay chân đều đau nhức; lúc đó, hoàn toàn trở về trạng thái chết, toàn thân ngu độn, khác gì gỗ đá, không có giác tri.

Người con trả lời: Cha mẹ chớ nói như vậy, khiến con sợ hãi. Con xét rằng thân không có phiền não, cũng không có các thứ bệnh, chỉ thấy sợ chết, đến lúc đó, con sẽ nương tựa vào ai? Ai cứu giúp con? Cha mẹ hay trời có thể cứu giúp?

Cha mẹ đáp: Nếu cúng tế trời thần thì nhất định được an ổn.

Người con nói với cha mẹ: Vậy hãy mau cúng tế, để cầu an lạc. Cha mẹ hãy nhanh đến thiên miếu.

Khi ấy, cha mẹ đến thiên miếu, đốt hương cầu nguyện. Thấy thế, người giữ miếu nói: Nếu cúng không như thế thì trời thần sẽ nổi sân giận, cần phải giết dê, giết người để cúng tế thì họa may con nhà người mới mong thoát.

Cha mẹ liền suy nghĩ: Làm thế nào đây? Chúng ta lại quá nghèo cùng, nếu Thiên thần nổi giận thì con ta nhất định phải chết, nếu Thiên thần hoan hỷ thì con ta được đại ân.

Sau khi nghĩ vậy rồi, cha mẹ liền vội về nhà bán hết của cải trong nhà, mà chỉ mua được một con dê. Do vậy, nên đến thương

lượng với người khác, để vay mượn vàng và hứa mười ngày sau sẽ trả lại. Nếu sau mười ngày mà không trả nổi thì tôi sẽ làm tội tố cho ông.

Khi được vàng rồi, cha mẹ liền ra chợ mua người. Người được mua không biết mình sẽ bị giết, để cúng tế Thiên thần. Cha mẹ của người bệnh ngu si vô trí kia, sau khi mua được người rồi, không đem về nhà, mà lại mang thẳng ra miếu, nói với người giữ miếu: Ông hãy mau vì tôi thiết lễ cúng tế trời.

Nói xong, cha mẹ tự tay giết dê, giết người đốt lửa tế trời. Sau đó Thiên thần bảo với cha mẹ người bệnh: Ông bà chớ sợ, ta sẽ bảo vệ cho con của các người được an ổn.

Nghe Thiên thần đã nói thế, cha mẹ hớn hở nói như vậy: Thiên thần ban cho ta đại ân, khiến cho con của chúng ta được hết bệnh.

Trong lúc vui vẻ trở về nhà, cha mẹ thấy con đã chết; thấy thế, cha mẹ sinh ra ưu não, đau như tên bắn vào tim tuyệt vọng mà chết.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Gắn tri thức ác, cũng lại như vậy.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh như vậy sẽ đọa vào đâu?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chớ hỏi việc này.

Bồ-tát Dược Thượng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn Từ bi giảng nói, người này bị đọa vào đâu?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, mẹ của người ấy bị đọa vào địa ngục Đại khiếu; cha của người ấy, bị đọa vào địa ngục Chúng hợp, người con bị đọa vào địa ngục Lửa thiêu đốt; còn người giữ miếu đọa vào địa ngục A-tỳ.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người chết oan uổng kia sinh vào đâu?

Phật đáp:

–Người chết oan uổng kia, sinh lên cõi trời Tam thập tam.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà người chết oan uổng kia, được sinh lên cõi trời Tam thập tam?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe: Lúc người kia sắp lâm chung, có khởi lên niệm thanh tịnh: Quy y Phật-đà. Nhờ thiện căn này, nên trong sáu mươi kiếp sẽ thọ hưởng thú vui ở cõi trời Tam thập tam, tám mươi kiếp, tự biết túc mạng; đời đời sinh ra lia mọi lo âu khổ não, chấm dứt tất cả khổ.

Dược Thượng! Nếu gần tri thức ác thì không được vào Niết-bàn.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sinh không thể vào Niết-bàn?

Phật đáp:

–Người mong cầu Niết-bàn phải siêng năng tinh tấn.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tinh tấn?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Tinh tấn là Tu-lô-đa-ba-đế, quả Nghịch lưu gọi là tinh tấn; quả Bà-kết-lợi-đà-già-di gọi là tinh tấn; quả A-na-già-di gọi là tinh tấn; quả A-la-ha gọi là tinh tấn; quả Ba-la-đề-ca Phật-đà gọi là tinh tấn; Trí duyên giác gọi là tinh tấn; danh tự Bồ-đề Tát-đỏa, quả Bồ-đề Tát-đỏa địa gọi là tinh tấn. Này Dược Thượng! Những thứ như vậy gọi là tinh tấn.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nghịch lưu? Sao gọi là quả nghịch lưu?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ví như có người trồng cây; chỉ trong ngày, mà cây đã đâm chồi, một ngày phát triển một do-tuần. Lại có người khác, cũng trồng cây, nhưng không được như sở nguyện, bị gió thổi lay động, không thể mọc được, nên đành dời qua chỗ khác. Cuối cùng hai người tranh cãi, cãi báng nhau. Nhà vua nghe việc ấy, liền

ra lệnh cho quần thần: Các người hãy đến nơi ấy, gọi hai người ấy, về đây cho ta.

Nhận lệnh, các quần thần liền truyền sứ đi bắt. Lúc đó, sứ giả tuân phục ra đi, đến chỗ của hai người tranh cãi, truyền lệnh như vậy: Vua cho gọi các người.

Nghe vua đòi, cả hai đều lo sợ, ưu sầu, than: “Nay có gì vua bắt hai ta.” Họ liền vội vã đến cung vua, đến rồi cả hai đều đứng im lặng.

Thấy thế vua hỏi: Có gì hai người phỉ báng nhau, rồi khởi sự tranh cãi?

Người kia tâu: Tâu đại vương! Đại vương hãy nghe kẻ thảo dân này tâu: Thảo dân mượn được số đất trồng, để canh tác trồng cây. Cây mà thảo dân trồng, trong ngày đâm chồi, nảy lá, hoa quả chín phân nửa. Còn người này trồng cây không mọc, không có hoa quả, vài ngày lại dời đi trồng chỗ khác, nhưng cũng không mọc. Do vậy, mà người này đến chỗ thảo dân phỉ báng, rồi nổi lên tranh cãi. Tâu đại vương! Việc này là như vậy, mong Đại vương xét cho kẻ thảo dân không có tội.

Nghe thế, vua cho triệu tập quần thần, gồm ba mươi ức người, khi quần thần đến rồi, vua bảo: Các khanh mỗi người đều phải nói.

Quần thần tâu: Chúng thần không biết nói gì.

Vua hỏi quần thần: Các khanh có bao giờ thấy trồng cây, mà chỉ trong ngày, cây đâm chồi nảy lá và hoa quả chín đến phân nửa chưa?

Quần thần từ chỗ ngồi đứng dậy, tâu: Tâu đại vương! Chúng thần không thể nào tin lời nói như vậy. Vì sao? Tâu đại vương! Vì việc này rất hiếm có.

Nhà vua liền quay sang hỏi người trồng cây: Theo như người nói thì việc này có thật không?

Người kia tâu: Tâu đại vương! Đúng vậy không sai.

Vua lại nói: Theo như lời người nói, trồng cây chỉ trong ngày mà đâm chồi nảy lá và có hoa quả thì thật là khó tin.

Người kia tâu: Tâu đại vương! Nếu đại vương muốn biết việc

ấy thì đại vương hãy tự trồng lấy, rồi sẽ biết hư thật.

Nhà vua triệu tập ba mươi ức quần thần và cho giữ người ấy lại, sau đó nhà vua đích thân đi trồng cây, nhưng cây không đâm cành nảy lá, cũng không có hoa trái. Thấy việc như vậy, vua nổi tâm sân giận, ra lệnh cho quần thần: Các người hãy cầm búa bèn, đến chỗ vườn của người này chặt chém hết cho ta.

Quần thần nhận lệnh, liền đến chặt các cây ấy, nhưng khi chặt một cây ngã xuống thì lại mọc lên mười hai cây, chặt mười hai cây lại mọc lên hai mươi bốn cây, nhành lá hoa quả đều là bảy báu. Lúc đó hai mươi bốn cây, biến ra hai mươi bốn ức con gà, mổ nó bằng vàng ròng, cánh bằng bảy báu. Thấy thế, nhà vua nổi trận lôi đình, tự tay cầm búa chém chặt cây ấy, nhưng chém xong thì từ trong cây tuôn ra nước ngọt, mỹ vị. Lúc đó vua hổ thẹn ra lệnh quần thần hãy đem hai người ấy ra đây.

Quần thần tâu: Tâu đại vương! Chúng thần đã cho người đi rồi.

Nhận lệnh; sứ thần đến nơi, đưa hai người này đến trước vua.

Vua hỏi người ấy: Người trồng cây này, hễ chém một cây thì lại mọc lên mười hai cây; chém mười hai cây, lại mọc lên hai mươi bốn cây. Còn những cây mà ta trồng, tại sao không đâm chồi nảy lá, cũng không kết hoa quả?

Người kia tâu: Tâu đại vương! Phước đức mà kẻ thảo dân này có thì đại vương không có.

Lúc đó, ba mươi ức đại thần liền quỳ thưa với người ấy: Ngài có thể giữ ngôi vua, mà trị nước.

Người kia, liền vì quần thần mà nói kệ:

*Ta không cầu vương vị
Không trông của ở đời
Tâm giữ nguyện Vô thượng
Nguyện thành Đấng Lương Túc
Được Niết-bàn tịch diệt
Thành tựu quả Như Lai
Vì các người nói pháp*

*Khiến đến thành Niết-bàn
 Bởi xưa tạo bất thiện
 Khiến ta vào ngục vua
 Trói buộc chịu các khổ
 Tội báo đều đã hết.*

Khi ấy, có ba vạn tám ngàn tòa cao, mỗi tòa cao đến hai mươi lăm do-tuần; trên mỗi tòa, có hai mươi lăm ức con gà, mổ nó bằng vàng ròng, cánh bằng bảy báu, cất lên tiếng người, bảo nhà vua: Đại vương bất thiện! Bất thiện chặt phá các cây, vì tạo nghiệp tội này thì nhất định bị đọa vào đường ác, vua không biết những người nào đã trồng cây này chăng?

Vua nói: Ta chưa xét kỹ, vậy người hãy nói cho ta nghe, những người nào đã trồng cây này.

Gà bảo vua: Người này chiếu sáng khắp thế gian, gọi là Bạc Vô Thượng Sĩ, sẽ cứu độ sinh, lão, bệnh, tử cho tất cả chúng sinh.

Vua lại hỏi: Còn người kia là ai, mà trồng cây không mọc? Đã tạo nghiệp bất thiện gì, mà không mọc? Hãy nói cho ta rõ.

Gà đáp: Người trồng cây không mọc kia, chính là Đề-bà-đạt-đa. Không có thiện căn thì làm sao cây mọc được!

Khi ấy, ba mươi ức đại thần nghe pháp môn này, đều được mười Địa, thành tựu thần thông. Nhà vua cũng được mười Địa và thông đạt tất cả pháp thiện Tam-muội.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà ba mươi ức đại thần, đều chứng được mười địa, thành tựu thần thông?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe.

Phật liền mỉm cười, từ nơi mặt, phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh sáng, đủ các màu sắc sáng, xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng thế giới, chiếu rồi, liền trở về chỗ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Khi ấy Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, Như Lai hiện tướng hy hữu

này? Nếu không có nhân duyên gì thì Như Lai không hiện như thế!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông có thấy mọi người, từ mười phương đều đến hội họp ở đây không?

Dược Thượng thưa:

–Không thấy, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông hãy quán mười phương tất cả thế giới.

Bồ-tát Dược Thượng liền quán mười phương; thấy phương Đông có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần, thấy hai vạn năm ngàn ức chúng sinh tập họp nơi ấy, nhưng cứ im lặng, không ăn, không uống. Lại thấy phương Nam, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần, phía dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh, cùng nhau hội họp, cũng không nói năng, không ăn uống, không đi mà cứ đứng im lặng. Lại thấy phương Tây, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh, cùng nhau hội họp, không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng. Lại thấy phương Bắc, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh hội họp, cũng không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng. Lại thấy phương trên, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh cùng nhau hội họp, không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng. Lại thấy phương dưới, có một cây lớn, tàng của nó che đến bảy ngàn do-tuần; bên dưới, có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh cùng nhau hội họp, không nói năng, không ăn, không đi, cứ đứng im lặng.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn hỏi Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Nếu Như Lai cho phép thì con mới dám hỏi.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Tùy ý ông hỏi? Như Lai sẽ giải đáp cho.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà vô lượng chúng sinh, từ mười phương đến hội họp như thế? Và nhờ thần lực của ai, mà đến được nơi này?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh này tự dùng thần lực, đi đến nơi này.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn xem các thế giới, vậy phải nhờ thần lực của ai, mới đến được các nơi ấy?

Phật bảo Dược Thượng:

–Ông hãy tự dùng thần lực của chính mình, mà đến các nơi đó.

Bồ-tát Dược Thượng liền nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi ẩn mất. Sau khi Dược Thượng ẩn mất, liền đi đến chín mươi sáu ức thế giới, có một thế giới tên Nhật nguyệt minh. Trong nước ấy, có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Độ Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, được tám vạn ức Bồ-tát cung kính vây quanh. Nghe Phật đó nói pháp. Bồ-tát Dược Thượng đến nước ấy rồi, tới trước Phật đánh lễ sát chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà khi ở cõi Ta-bà, trước Đức Thích-ca, con quán mười phương, thấy vô lượng chúng sinh đến tập hội, nhưng khi đến đây rồi, lại không còn thấy nữa?

Thưa Thế Tôn! Con đi qua chín mươi sáu ức các Phật độ, nhưng đến nơi đây lại không còn thấy một người nào?

Thưa Thế Tôn! Vậy thì ai thấy, ai nghe? Cây vô tri vô giác mà lại sinh chúng sinh?

Phật bảo Dược Thượng:

–Không phải thế! Này thiện nam! Có khi nào, người nghe cây vô tri vô giác sinh người chưa?

Dược Thượng thưa:

–Con chưa từng thấy, chưa từng biết, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Vậy nay ông có muốn thấy không? Ta sẽ chỉ cho ông thấy.

–Thưa Thế Tôn! Con rất muốn thấy.

Dược Thượng vừa nói thế thì trong một khoảnh khắc trăm ngàn ức chúng, đều đến tập hợp, trên tay của mỗi chúng sinh ấy, đều cầm hương hoa, đến cúng dường Như Lai.

–Này Dược Thượng! Nay ông có thấy không?

–Thưa Thế Tôn! Con thấy rồi. Thưa Thiện Thế! Con thấy rồi.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Các chúng sinh này vô tri vô giác, như là huyễn hóa.

Khi ấy, ba vạn ức chúng sinh đều đưa cả trăm tay cúng dường hương hoa lên Như Lai.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc này thật hiếm có dù trong khoảng chốc lát, mà các chúng sinh này, sinh ra trăm tay, để cúng dường Như Lai, còn không được giải thoát thay, huống là hai tay.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Này thiện nam! Các chúng sinh này, vô tri vô giác, mà có sinh có diệt.

Này thiện nam! Thân ta cũng như vậy, cũng như huyễn hóa mà thị hiện sinh diệt.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sinh trẻ, thế nào là chúng sinh già?

Phật đáp:

–Này Dược Thượng! Cũng có chúng sinh già, cũng có chúng sinh trẻ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn giải thích tại sao như vậy?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Người không có phước, suy mòn là chúng sinh già, còn người từ cây ấy sinh ra, là chúng sinh trẻ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn thấy chúng sinh trẻ ấy.

Khi ấy, Như Lai Nhật Nguyệt Độ, đưa cánh tay phải ra; từ bốn phương, có trăm ngàn ức chúng sinh đều đến hội họp và đến trước Như Lai, đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đứng im lặng trước Phật.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh này, vì sao cứ đứng im lặng trước Như Lai?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông không biết chăng? Tánh của đại địa không có nói năng. Pháp tụ vô tri vô giác. Vì sao? Vì các chúng sinh trẻ này, không thấy sinh, không thấy diệt, không thấy già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ não; chịu đủ mọi đau khổ thì nói thế nào đây. Thế nên, Dược Thượng! Chúng sinh như vậy cần nên dạy họ.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trẻ này từ đâu mà đến, khi mạng chung, đi về đâu và sẽ sinh nơi nào? Con chưa rõ việc này.

Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe! Các chúng sinh này; không phải từ con người tạo ra, không phải thợ vàng làm; không phải thợ sắt làm; không phải thợ mộc làm, không phải thợ gốm làm; cũng không phải vua làm ra; mà là do nam nữ hòa hợp, nghiệp ác sinh ra, chịu mọi đau khổ; do tạo hạnh bất thiện, phải chịu đau khổ như vậy. Cho nên gọi là chúng sinh trẻ.

Này Dược Thượng! Chúng sinh ấy, không ghi nhận lời Phật, không lễ bái Như Lai; cho nên, phải gánh chịu khổ não vô lượng, vô biên.

Dược Thượng! Có những chúng sinh trẻ, không ghi nhận lời Phật, nên phải chịu khổ não vô lượng, vô biên như vậy. Do họ không biết nhân duyên là khổ, cho nên không ghi nhận lời Phật; do không ghi nhận lời Phật, nên không biết sinh; tuy là được thân người, nhưng không biết sinh, không biết diệt. Đây gọi là chúng sinh trẻ.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trẻ, sinh thế nào và diệt thế nào?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Ví như có người dùng một thanh cây để bươi lửa, cây ấy bị cháy mòn dần.

Như vậy, này Dược Thượng! Chúng sinh mới sinh cũng khổ, lớn lên cũng khổ, đến lúc chết cũng khổ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc sinh ai sinh? Lúc diệt ai diệt?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Sinh như Phật, diệt như Phật.

Ví như có người ở trong một căn nhà tối tăm, không thấy được gì. Lại có một người khác, đã từng chịu khổ não, nghĩ như vậy: Người này chịu khổ thật đáng thương! Nếu không thoát khỏi căn nhà tối tăm này thì nhất định phải chết.

Nghĩ thế rồi, anh ta liền đem lửa đến cho người kia để được ít ánh sáng. Người ở trong nhà tối thấy lửa vui mừng, tâm được an ổn. Sau khi được lửa, người này bèn nhen thêm ít nhiên liệu nữa, lửa cháy bốc cao lên và thiêu luôn cả căn nhà tối ấy và người kia cũng bị chết trong nhà cháy đó. Vua nghe việc này, liền nghĩ như vậy: Chúng sinh trong nước ta, nếu bị phạm pháp thì không được giam cầm.

Nghĩ thế, nhà vua bèn cho rao truyền khắp dân chúng: Các người chớ có sợ hãi, nay trong nước, ta ban cho sự vô úy. Nếu có ai phạm pháp, sẽ không bị gia hại, không bị giết, trái lại còn được an ổn. Vậy nên các người chớ có sợ hãi.

Dược Thượng! Như Lai cũng lại như vậy, đốt sạch các phiền não, diệt mọi bệnh khổ. Cũng như người kia, vì muốn chúng sinh trong nhà tối được an lạc, mà phải chết trong nhà cháy. Như Lai cũng vậy, muốn cho chúng sinh được an ổn, mà không tiếc thân mạng, dứt sạch các trói buộc, để được giải thoát.

Dược Thượng! Như Lai vĩnh viễn là xa khổ não của ba độc và làm ngọn đuốc sáng cho thế gian, cứu giúp các chúng sinh già trẻ, thoát khỏi cảnh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la.

Bấy giờ, chư Thiên ở trên hư không, nói kệ:

Ruộng phước thật tối thắng

Hơn hết thầy ruộng khác
 Bạc tôn quý trong đời
 Làm tăng trưởng Phật tử.
 Ruộng Phật, ruộng tối thắng
 Trừ hết mọi sợ hãi
 Đại sư khéo tìm cách
 Cứu giúp các chúng sinh.
 Trụ vào cõi Niết-bàn
 Nên hiện trong thế gian
 Khiến thế gian tịch diệt.
 Phật là Vô Thượng Sĩ.
 Cứu giúp chúng sinh trẻ
 Và cả chúng sinh già
 Dùng mọi cách cứu độ
 Chúng sinh trong ba cõi.
 Đóng các cửa địa ngục
 Và ngạ quỷ, súc sinh
 Đời này được an lạc
 Đời sau cũng như thế.

Đức Như Lai liền mỉm cười, nói kệ:

Lành thay! Thấy thiện nhân
 Lành thay! Thấy Phật-đà
 Lành thay! Người nghe pháp
 Lành thay! Cung kính tăng
 Hay thay! Pháp môn này
 Diệt trừ tất cả ác!

Khi ấy, Bồ-tát Dục Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai mỉm cười? Nếu không có lý do gì thì Như Lai không hiện tướng hy hữu này?

Phật bảo Dục Thượng:

–Này thiện nam! Ông có thấy những chúng sinh trẻ này không?

Dục Thượng bạch Phật:

–Có thấy thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay các chúng sinh này; hôm nay, đã đều trụ vào mười Địa?

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bay lên hư không, cao tám vạn do-tuần, cùng với tám vạn ức Thiên tử rải các loại hoa vi diệu lên Đức Như Lai. Bên dưới, các chúng sinh trẻ, đánh lễ sát chân Phật. Trong hư không Bồ-tát Dược Thượng nói:

–Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều nghe tiếng này; chúng sinh trong địa ngục, nhờ nghe tiếng này, mà được giải thoát; cõi trời Tam thập tam nghe tiếng này, đều đến hội họp. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, làm động đến tám vạn bốn ngàn Long vương ở biển lớn, nên tất cả đều đến hội họp. Ba vạn ức Dạ-xoa ở Diêm-phù-đề, đều đến hội họp; hai vạn năm ngàn ức La-sát, Nga quý cũng đến hội họp. Khi đại chúng đã tập hợp đông đủ rồi, Như Lai mới vì chúng sinh trẻ, mà nói pháp. Đồng thời cũng có trăm ngàn ức các chúng Bồ-tát từ mười phương thế giới, tự dùng thần lực đến hội họp.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Từ mười phương quốc độ, đã có vô lượng Bồ-tát đến hội họp; vô lượng hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Nga quý, Địa ngục cũng đều đến hội họp, để nghe chánh pháp; cúi xin Thế Tôn, hãy vì đại chúng mà giảng nói.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông hãy xuống đây.

Bồ-tát Dược Thượng, tự dùng thần lực, từ trên bay xuống, rồi hướng lên Phật, chấp tay đánh lễ sát chân Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà gọi là pháp tụ?

Phật bảo:

–Này Dược Thượng! Pháp tụ gọi tịnh hạnh, tịnh hạnh đó, có khả năng lìa tất cả pháp bất thiện.

Thiện nam! Ông có thấy chúng sinh trẻ này không?

Dược Thượng bạch Phật:

–Dạ thầy, thưa Thế Tôn!

Phật bảo Dục Thượng:

–Các chúng sinh này, lìa hết tà dâm, nên nhất định được các Đà-la-ni và được đầy đủ tất cả các pháp.



KINH TĂNG-GIÀ-TRA

QUYỂN 4

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Dùng phương tiện gì để các chúng sinh đều được nghe chánh pháp?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Có các chúng sinh, ta nói khổ, nhưng chúng sinh không chịu ghi nhận, là sinh khổ già khổ, bệnh khổ, ưu bi khổ, oán thù gặp nhau là khổ, thương yêu mà chia lìa là khổ, chết khổ. Đây gọi là tất cả khổ.

Chúng sinh trẻ nghe pháp này rồi, đều chấp tay lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có chết chăng?

Phật nói:

–Rồi đây, tất cả các người cũng phải chết.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là cái chết đến?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Khi lâm chung, hành diệt thức phong khởi, thức chuyển phong khởi, thức tương ứng phong khởi. Đây là ba thứ phong khi lâm chung làm chuyển động hành thức.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là ba pháp, khi lâm chung làm nhiễu hại đến thân thức?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Một là dao làm nhiễu hại, hai là kim châm làm nhiễu hại, ba là gậy gộc làm nhiễu hại. Đây là ba thứ phong, làm nhiễu hại bức thiết thân thể.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là thân?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Thân là hỏa tụ, thân là thiêu đốt, thân là ngu si,

thân là sụp đổ hư hoại, thân là đóng gai, thân là gò mả, thân là bọt nước, thân là gánh nặng, thân là sinh não, thân là già bệnh khổ não, thân là chết, thương yêu mà phải chia lìa, oán ghét lại phải gặp nhau. Đây gọi là thân.

Chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Thân như thế, sao gọi là chết? Sao gọi là sinh?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Thức diệt thì gọi là chết, phước đức nhân duyên làm thức khởi thì gọi là sinh. Nói đến thân thì có vô lượng, vô biên gân mạch, nó quấn bện nhau; trên thân, có đến tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông; trong thân, lại có tám vạn bốn ngàn hộ trùng, các loại trùng đó, cũng có chết. Khi con người sắp chết, các trùng ấy sợ hãi cùng nhau rửa rúc ăn, phải chịu đau khổ như vậy, bà con cô bác trai gái thương xót buồn rầu. Các loại trùng ăn nhau, thay nhau rửa rúc. Chỉ có hai loài trùng, tranh đấu đến bảy ngày, qua bảy ngày thì có một loại chết, một loại còn tồn tại. Như hai loại trùng kia tranh đấu đến chết, vẫn không thôi. Kẻ phàm phu cũng lại như vậy, cho đến lúc sắp chết mà cứ tranh luận mãi, không sợ sinh khổ, không sợ già khổ, không sợ chết khổ. Như hai loại trùng kia, tranh đấu đến chết, vẫn không thôi. Chúng sinh phàm phu cũng lại như vậy, chết sắp đến, Hiền thánh quả trách: “Người tạo bất thiện, người không thấy sự khổ ở thế gian chẳng? Không thấy sinh khổ, không thấy bệnh khổ, không thấy già khổ, không thấy chết khổ chẳng?”

Chúng phàm phu đáp:

–Đã thấy sinh khổ, bệnh khổ, già khổ, chết khổ như vậy.

Nếu các người đã thấy khổ như thế, sao không tạo các thiện căn? Sao không vì cái vui đời sau, mà tu các pháp thiện?

Ta lại hỏi các người: Sao không tạo việc thiện, để xa lìa sinh khổ, bệnh khổ, già khổ và chết khổ. Sao không quán chánh niệm. Người lẽ nào không nghe tiếng kiền chùy trong cõi Diêm-phù-đề chẳng? Không thấy chúng sinh gieo thiện căn vào ruộng phước Phật và cúng dường hương hoa, cờ phướn, lọng báu lên Phật, người không thấy chẳng?

Như Lai có bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Bốn chúng này, ở trong pháp Phật, có khả năng cứu khổ ách. Hiền thánh quả trách, chúng sinh bất thiện sẽ tạo nghiệp bất thiện như vậy.

Khi ấy, Pháp vương nói kệ:

*Thấy Như Lai ở đời
Nghe tiếng trống pháp vang
Và thấy pháp diễn nói
Vắng lặng đến Niết-bàn.
Thấy rất nhiều chúng sinh
Người tạo phước quá ít
Phước, quả vui đời sau
Cớ gì lại không làm!*

Người kia, nói kệ đáp lại Pháp vương:

*Con ngu si vô trí
Thân gần tri thức ác
Tạo các nghiệp bất thiện
Do dục mờ tâm trí.
Bởi con quen nhiều dục
Nên chịu nhiều khổ báo
Giết hại nhiều chúng sinh
Phá hoại hòa hợp Tăng.
Đập phá chùa tháp Phật
Ngu si không trí tuệ
Miệng nói lời bất thiện
Mắng chửi lại cha mẹ.
Do con không hiểu biết
Gây ra nhiều lỗi lầm
Con thấy nơi sinh vào
Là địa ngục Đại khiếu.
Là địa ngục Chúng hợp
Chịu hết mọi đau khổ
Lại ở ngục A-tỳ
Chịu vô lượng khổ kịch.
Địa ngục Đại liên hoa
Ném đủ vô lượng khổ
Địa ngục lớn Hắc thằng
Trải qua trăm ngàn khổ.
Ở tất cả địa ngục
Chịu hết mọi khổ não.*

Vô số trăm ngàn kiếp
Chịu các nỗi khổ đau.
Đi trong ngục đen tối
Không thấy cửa nơi đâu
Lại đọa vào Hỏa hoạc
Lần lượt chịu các khổ.
Lại có một địa ngục
Tên là ngục Dao kiếm
Trăm ngàn ức Dao kiếm
Bày la liệt trước con.
Dùng thứ này cắt thân
Chịu khổ não nghiệp mình
Chẳng phải thợ tạo ra
Nghiệp cảm tự nhiên sinh.
Gió nổi lên thổi mạnh
Cắt chém toàn thân thể
Con phải chịu như vậy
Các khổ não địa ngục.
Tất cả các chúng sinh
Thấy con chịu khổ này
Tất cả của cải con
Đều để lại thế gian.
Trai gái cùng anh em
Chị em, thân quyến thuộc
Cha mẹ và tri thức
Các tôi tớ, nô tỳ.
Trâu dê cùng vật nuôi
Ý con chấp vào đó
Tham đắm vàng, bạc báu
Và y phục tốt đẹp.
Tham trước việc xây nhà
Khéo vẽ vời cho đẹp
Vui chơi với thể nữ
Tiếng tiêu sáo vi vu.
Làm say loạn tâm con

Tắm bằng nước hương thơm
Tự vui thích như vậy
Thân ngu si vô trí.
Cúng dường đủ mọi thứ
Con cũng không anh em
Tâm hư vụn, tham đắm
Ngày nay chịu vô lượng.
Đau khổ không cùng tận.
Vị ngon nhất trên đời
Ăn uống với tâm tham
Nước hương xoa vào tóc.
Cài bảo châu lên tóc
Say mê theo sắp đẹp
Nay không ai cứu giúp
Mất tạo nhân nghiệp ác.
Thấy rồi sinh tham đắm
Tai nghe các âm thanh
Nghe rồi sinh tham trước.
Tay đeo các vòng báu.
Ngón tay đeo nhẫn vàng
Cổ đeo chuỗi ngọc quý
Chân mang vòng vàng ròng
Áo the kết vàng báu.
Khoác lên trên thân mình
Thân mang các loại quý
Trang nghiêm những thứ ấy
Người đê nhất trên đời.
Trang sức như vậy đó
Thân xúc chạm mềm mại
Càng tăng thêm ái dục.
Đủ các loại giường đẹp
Để thỏa mãn thân này.
Các thứ hương vi diệu
Xoa lên trên thân mình
Hương Chiên-đàn, Long não.
Cũng xoa lên trên thân.

*Dạ hương, các hương khác
Dùng xoa lên trên thân.
Chiêm-bặc Tu-ma-na
Dùng để thoa trên tóc
Y vi diệu số một
Thân mặc áo Bạch diệp.
Nếu không cỡi voi trắng
Thì đi bằng xe ngựa.
Làm vua cai trị nước
Được mọi người kính trọng.
Các hậu phi trong cung
Học ca múa rất giỏi.
Cầm thú nơi đồng hoang
Bị thợ săn giết hại
Tội ác như thế đó
Không biết quả đời sau
Ham ăn thịt loài vật
Chịu khổ báo như vậy
Ngu si không trí tuệ
Không biết rồi sẽ chết
Con do ý ngu si
Nên nuôi dưỡng thân mạng
Nay đã đến cửa chết
Không ai có thể cứu
Thân tộc của các người
Nhìn ta mà làm gì
Sao không mặc áo đẹp
Cớ gì tự buồn khóc
Sao không chải chuốt tóc
Mà lại chịu khổ não.
Nay ta đã mạng chung
Tạo ác càng thêm nhiều
Chồn, lang, quạ và chim
Rỉa rúc ăn thịt ta
Để nuôi lớn thân thể.*

Bị các trùng rủa rúc
Sinh tử do thân này
Chúng sinh bởi có sinh
Nên cho thuốc như vậy.
Để thoát khỏi nạn này
Thuốc đời không thể trị
Không có ai cứu giúp.
Hôm nay trao thuốc pháp
Khiến diệt bệnh phiền não
Các thứ nuôi thân này
Hội tụ ắt sẽ tán
Bậc Vô thượng trong đời
Cứu giúp các chúng sinh
Các Phật tử tịch diệt
Cũng cứu tế chúng sinh
Ban thuốc pháp vi diệu
Khiến xa lìa sinh tử
Ăn thịt béo thân này
Không biết các khổ báo
O bế tẩm thân này
Không có chút lợi ích.
Thân này khối ngu si
Không biết gì ân đức.
Các thê thiếp trai gái
Không biết ân lực ấy
Nuôi lớn được thành lập
Không ai có thể cứu
Tuyệt vọng không biết đâu
Lo buồn vào địa ngục
Chúng sinh có sinh khổ
Sau thì có chết khổ
Các tướng, hành, xúc, thọ
Là nỗi khổ trong đời
Ngu si ái trói buộc
Sinh vào nơi các cõi
Bị ái dục trói buộc

*Tham đắm vào cảnh giới
Bởi chúng sinh không biết
Chỉ có ưu não khổ
Không biết gì pháp thiện
Tâm chấp vào danh tự
Không biết gì đời sau
Cũng như rắn độc ác
Vô minh trời chúng sinh
Tránh xa đường giải thoát.
Do không biết giải thoát
Bị nghiệp ác lưu chuyển.
Bởi tâm có phiền não
Chúng sinh bám sinh tử
Phiền não đốt các thiện
Như lửa đốt cây khô
Lưu chuyển vào năm nẻo
Không có chút gì vui
Không biết vui vì diệu
Đang ở tại nơi nào
Quốc độ Phật thanh tịnh
Thế Tôn Chuyển pháp luân
Tiếng Như Lai thanh tịnh
Nói giới định trí tuệ.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Đúng vậy, đúng vậy! Chúng sinh hành ác, sau khi mạng chung chịu các khổ não, không ai cứu giúp.

Người quả báo thiện nói kệ:

*Tạo nghiệp ác, bất thiện
Nhất định đọa địa ngục
Sẽ ăn nuốt sắt nóng
Và uống nước đồng sôi.
Mưa lửa xối lên thân
Toàn thân bị lửa cháy
Khắp tất cả các nơi
Lần lượt chịu khổ não.*

Không biết vui thanh tịnh
 Đến pháp cũng không biết
 Ngu si làm phi pháp
 Xa lìa mọi quả vui
 Tin vào giới cấm Phật
 Và trau dồi trí tuệ
 Do tịnh giới đầy đủ
 Nên chóng thành Bồ-đề
 Tinh tấn là đệ nhất.
 Sinh cõi Phật thanh tịnh
 Tuyên thuyết các pháp thiện
 Để cứu giúp chúng sinh
 Đầy đủ tâm Từ bi
 Tu phạm hạnh thanh tịnh
 Và giải thoát tri kiến
 Thành tựu Bạc Như Lai
 Cha mẹ cả thế gian
 Tâm Bồ-đề đệ nhất
 Người nói pháp môn này
 Thiệt tri thức đệ nhất.
 Người nghe pháp môn này
 Nhất định thành vô thượng.
 Đủ mười hiệu Thế Tôn
 Tương ứng tâm tịch diệt.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà đại địa chấn động?

Phật bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Ông hãy quán xem, vì sao mà đại địa chấn động.

Bồ-tát Dược Thượng liền quán bốn phương, thấy phương dưới có hai mươi ức chúng sinh từ đất vọt lên; thấy phương trên có hai vạn năm ngàn ức chúng sinh cùng sinh một lúc.

Chúng sinh trẻ thấy việc này, liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh vừa xuất hiện, đó là những người nào?

Phật bảo:

–Các người có thấy đại chúng này không?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Chúng sinh vừa xuất hiện đó là bạn các người.

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh đó có chết không?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh thì đều phải chết, do vậy mà các chúng sinh này cũng không tránh khỏi.

Chúng sinh trẻ chấp tay hướng lên Phật đánh lễ sát chân Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con lại không thể nhẫn chịu sự lưu chuyển trong sinh tử.

Phật bảo:

–Các người có thể khởi đại tinh tấn không?

Chúng sinh trẻ thưa:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con diện kiến Như Lai, tai nghe Như Lai nói pháp cam lồ; thấy Bồ-tát Ma-ha-tát hiện đại thần lực; thấy các Thanh văn đệ tử Phật hội họp. Nay chúng con ở trước Như Lai, nguyện tu tinh tấn, không thể nhẫn chịu sự lưu chuyển của sinh tử.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng và năm trăm quyến thuộc, dùng sức thần thông bay lên hư không, thân phóng ra sư tử, mãnh hổ, voi trắng, hiện đại thần thông. Đồng thời Bồ-tát ngồi kiết già trên đỉnh núi cao, hơn hai vạn do-tuần, hóa làm mười ngàn ức mặt trời, mặt trăng.

Khi ấy các chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao trong thế gian, có ánh sáng này?

Phật hỏi lại:

–Này thiện nam! Các người có thấy mặt trời, mặt trăng này không?

–Chúng con đã thấy, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Ánh sáng này, là tự thân của Bồ-tát phóng ra, hiện làm mặt trời, mặt trăng để chỉ bày cho chúng sinh, nói pháp cho chúng sinh và làm lợi ích an lạc cho hàng trời, người. Từ trong cõi người mà Bồ-tát tu hành được thần thông này.

Các chúng sinh trẻ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói rõ về nhân duyên của ánh sáng này?

Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông có thấy tam thiên đại thiên thế giới này, đang sáu cách chấn động không?

Bồ-tát Dược Thượng thưa:

–Thưa Thế Tôn! Con đã thấy nhưng con còn có một số nghi vấn, muốn hỏi Như Lai, xin Như Lai cho phép.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông tùy ý cứ hỏi, rồi ta sẽ giải đáp đầy đủ cho ông và ngay cả việc quá khứ, hiện tại, vị lai; ta cũng nói cho ông.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử vây quanh cung kính Như Lai, lại có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát cũng vây quanh cung kính; lại thấy một vạn hai ngàn ức rồng vây quanh cung kính; lại có một vạn tám ngàn ức Thiên thần... vây quanh cung kính; lại có hai vạn năm ngàn ức các naga quỷ vây quanh cung kính.

Thưa Thế Tôn! Vì cớ gì chúng này hội họp?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Các chúng tập họp tại đây, là muốn nghe pháp. Các chúng sinh này, hiện đang đi ngược lại với sinh tử và được trụ vào mười Địa; khi đã trụ vào mười Địa rồi thì nhất định lìa phiền não, chứng pháp Phật tịch diệt.

Bồ-tát Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này, là do tạp nghiệp sinh ra, sao Như Lai nói chúng sinh này thanh tịnh?

Phật bảo Bồ-tát Dược Thượng:

–Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà giảng nói. Các chúng sinh này ngu si vô trí, không biết giải thoát có từ đâu. Số đông chúng sinh trẻ này, hôm nay sẽ được pháp Đà-la-ni, biết được tất cả pháp, trụ vào mười Địa. Khi đã đến mười Địa rồi thì có thể làm Phật sự, có khả năng chuyển pháp luân, mưa pháp cam lồ, nối tiếp dòng pháp Vô thượng của Phật, làm an lạc chúng sinh. Các hàng Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà, Naga quỷ... nghe pháp hoan hỷ, tất cả đều trụ vào mười Địa. Các chúng sinh trẻ này, đánh rền trống pháp, thổi loa pháp lớn, do siêng năng tu hành như thế, cho nên được mười Địa và nay đã được pháp như mười phương Phật.

Lúc đó, năm ngàn chúng sinh trẻ, từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thân này là gánh nặng, thật đáng kinh sợ, chúng con không biết đâu là đường tà nẻo chánh, như vậy không khác gì

người mù. Cúi xin Phật thương xót, nói pháp cho chúng con. Chúng con sinh ra đã không có trí tuệ, không biết thuốc pháp. Cúi xin Đức Thế Tôn tuyên thuyết diệu pháp, để chúng con xa lìa khổ sinh tử và nơi sinh ra được thấy thân Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng nói với các chúng sinh trẻ:

–Các người ăn đi, sau đó ta sẽ vì các người nói pháp.

Các chúng sinh trẻ thưa Dược Thượng:

–Chúng con không biết Bồ-tát. Vậy Bồ-tát là ai, mà sắc tướng tịch diệt, lìa sự sợ hãi của ba đường như thân tướng của Bồ-tát đã lìa các pháp ác, thấy trong tay Bồ-tát trang nghiêm bảy báu, thân mặc áo báu bằng công đức tụ. Chúng con không biết Bồ-tát là ai cả? Chúng con không cần ăn, cũng không cần uống, thức ăn, ăn vào thật là oán ghét, nó biến thành phân nhơ, tạo thành máu mủ, bỏ cho gân cốt. Vì thế chúng con không cần ăn uống, không cần tất cả y phục mịn màng, tay không cần đeo vòng vàng, thân không cần trang điểm đến những thứ trần châu anh lạc, vì tất cả những loại ấy là vô thường. Chúng con cũng không tiếc thân mạng; vì muốn xa rời con đường ác, nên chúng con cầu pháp thí, vì an lạc hàng trời, người, vì cầu Thiện tri thức, không mong cầu Chuyển luân thánh vương. Chuyển luân thánh vương tuy làm chủ bốn phương thiên hạ, nhưng cũng không thoát khỏi sự tự diệt, đến khi đó thì trai gái, vợ con không thể theo được, bảy báu có ra, cũng không mang theo được, vô lượng chúng sinh cũng không ai theo được. Do vậy, mà không được tự tại trong bốn thiên hạ, một thân làm vua càng thấy nhiều vô thường. Vì tạo ra nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục Khiếu hoán; hằng ngày bảy báu thường mang theo, tự do đi khắp thiên hạ, nhưng giờ này thì không biết ở đâu.

Thưa Nhân giả! Nhân giả có nghe chúng con nói là mau đến chỗ Phật, vì Phật coi tất cả chúng sinh như con. Chúng con không cha, không mẹ, không anh em thân tộc, tất cả đều không. Phật là cha, Như Lai là mẹ, Phật như mặt trời, mặt trăng soi sáng cho mọi người đi đúng đường thiện. Phật đã cứu chúng sinh thoát khỏi sinh tử, không còn sinh trở lại. Sông phiền não thật đáng sợ hãi; nhưng chúng sinh lại cứ chìm đắm trong phiền não, Như Lai cứu ra, không cho trở lại. Như Lai thương xót diễn nói chánh pháp, chỉ con đường Vô thượng Bồ-đề cho con người. Chúng con không ham ăn uống, không ham muốn phú quý ở đời, không cầu sinh Thiên, không sợ đọa vào đường ác, được thân người rồi, chỉ mong thấy Thế Tôn. Chúng sinh mạng sống ngắn ngủi lưu chuyển

vô thường, bởi các nghiệp ác nên tham đắm năm dục, không biết chết đến, dẫu biết chết sẽ đến vẫn không sợ hãi, không nghĩ đến sinh diệt, không biết pháp tế, không tu nghiệp tế, không biết cội tịch diệt, vô minh làm mờ tâm trí, sinh rồi quay về chết, chết rồi lại sinh. Như thế mà tâm cũng không nhàm chán, do vậy nhiều kiếp phải chịu khổ, roi vọt đánh đập không sinh nhàm chán, để xa lìa, chỉ khởi lên để cướp đoạt, đến khi ấy phải chịu khổ của địa ngục và sự trói buộc. Vì nghiệp ác xưa, cho nên khi mạng thức sắp diệt, lại thương xót khóc lóc than: Ai cứu giúp ta? Vàng bạc của báu đều cho cả, thân làm nô bộc, chịu mọi sai khiến ta đều sẵn sàng làm; vương vị tự do, ta đều không muốn, không cần của cải mà chỉ mong được sống.

Như vậy đó, thưa Nhân giả! Chúng con không cần ăn uống. Các vua ăn uống thoải mái, toàn những món cao lương mỹ vị, nhưng rồi cũng phải chết, chư Thiên ăn vị cam lồ rồi cũng diệt mất, trăm vị mà vua thường ham thích đều là không. Các vị ăn uống, chúng con không cần, chúng con chỉ mong nghe chánh pháp để được lìa khổ, nguyện cắt đứt dây ái phiền não trói buộc, nương tựa vào Thế Tôn để đoạn các trói buộc. Chúng con kính lễ Đại tiên Thế Tôn, hãy vì các chúng sinh, chưa biết đến danh tự của Nhân giả, cho nên xin Nhân giả tự giới thiệu.

Bồ-tát Dược Thượng nói:

–Thế giới rộng bao la, danh tự của chúng sinh, sao có thể biết hết?

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Chúng con chỉ xin biết danh tự của Nhân giả, danh tự thâm diệu, xin vì chúng con mà nói.

Bồ-tát Dược Thượng đáp:

–Tên của ta là Dược Thượng, trị bệnh chúng sinh thuốc là tối thượng. Nay ta vì các người mà nói, để các người lìa mọi bệnh hoạn, diệt trừ tất cả bệnh khổ trong thế giới. Căn bệnh lớn nhất của thế gian là tham lam, vậy phải nên trừ diệt gấp. Sân cũng là một căn bệnh nặng, làm cho chúng sinh vô trí bị lưu chuyển trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Si cũng là căn bệnh trầm trọng, làm cho chúng sinh thọ khổ, đều phải trừ diệt.

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Nghe diệu pháp này, lìa các nạn khổ. Phạm phu vô trí phải chịu các khổ não, nhưng khi nghe giáo pháp thanh tịnh này, lìa mọi nghiệp ác. Do lìa nghiệp ác, nên không còn sợ đường ác nữa và chóng thấy

Như Lai. Nhân giả cứu tất cả bệnh, là y vương ban cho thuốc thang trị lành các bệnh khổ. Nhân giả hãy mau đến đánh lễ Như Lai, đem những lời của chúng con, trình lên Như Lai, chỉ có Đức Thế Tôn mới có khả năng trừ bệnh và dập tắt lửa phiền não cho chúng con, lửa dục thiêu thân không thể trừ diệt, chúng con rất khốn khổ, cúi xin Phật thương xót. Thân là một gánh nặng, thật đáng kinh sợ; bị ba độc trói buộc, không thể thoát nổi, tới lui luôn mang theo gánh nặng, không thể xa lìa, không biết cái chết sẽ đến lúc nào, không sinh kinh sợ, không biết đường giải thoát, cũng không biết đến người chỉ nẻo giải thoát. Vì đều do ý ngu si, tự cho rằng không bao giờ chết, thấy cha mẹ chết cũng không sinh sợ hãi. Các nghiệp phiền não làm rối loạn, tâm ô nhiễm, nên phải lãnh chịu các khổ não thì làm sao mà ăn được? Do vô minh che lấp tâm chúng con, cho nên mới có khổ như vậy. Thật đáng sợ gánh nặng, tưởng, hành, thọ, si, ái, vô trí lưu chuyển trong các cõi, thế gian vọng sinh không biết giải thoát. Người đời ngu si tắm bằng nước hương thơm, y áo thì dùng loại thượng hạng, ăn uống thượng vị, tai nghe tiếng vui; rồi bị cuốn theo bởi thú vui đó. Các thứ sắp đẹp ham muốn ngắm xem, tất cả vị ngon đều muốn nếm qua, thân muốn xúc chạm đến sự mềm mại, trơn láng. Tâm ngu si cho rằng: Hai thân giao hợp là vui. Thân này ngu độn thì vui chỗ nào? Mang giày dép đẹp, y phục, ăn uống, những thứ ấy có gì tồn tại lâu dài được đâu. Khi lâm chung, khốn đốn ập đến, lúc đó không có ai cứu, chính mình cũng không tự cứu, y phục đâu có thể cứu ta được. Sinh vào thế gian, giống ruồi như voi ngựa, luôn tạo ra nghiệp ác không cầu giải thoát; tự mình làm, rồi còn chỉ dạy người khác làm mà không biết quả báo đời sau. Chúng con trước lúc chết có sinh, nay sinh phải có chết, lo buồn khổ não; chúng con cũng đã từng chứng kiến sự chết chóc của cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, lo buồn khổ não. Các hành đều không thì người trí làm sao mà sinh vui thích tham đắm. Không cầu pháp tịch diệt, không cầu pháp lìa sinh tử, đó đều là do tham lam che lấp tâm tánh. Sinh vào trong cõi đời này mà không hành bố thí; trong tất cả lỗi lầm không gì bằng tâm tham, tham đắm vào pháp thế gian tạo ra nhiều nghiệp hữu lậu, mà không biết tu tập thiền định, giải thoát; không biết phát đại thế nguyện thành đạo Vô thượng. Phật là cha mẹ, Phật là người đã chỉ nẻo giải thoát và đã mưa trận mưa lợi ích cho chúng sinh, nhưng chúng sinh ngu si lại không biết hộ pháp. Nếu phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, mới gọi là hộ pháp. Tất cả hành đều không, của cải

cũng không. Nếu quán ngã không, không còn thọ sinh nữa. Cúi xin Nhân giả thương xót, đem lời của chúng con, trình lên Đức Phật; vì các Bồ-tát không có biếng nhác, trái lại còn siêng năng tinh tấn, bỏ ác làm thiện. Nhân giả vì chúng sinh mà đến chỗ của Thế Tôn, lễ kính Như Lai và thưa lên như vậy: Thưa Thế Tôn! Biết rằng tất cả các pháp đều không có nghi, các bà con quyến thuộc của ma ác thì Phật đã hàng phục, Đức Như Lai đã đốt lên ngọn đuốc chánh pháp, làm cho chúng sinh được an lạc. Pháp như vậy, có khả năng làm cho con người thành Phật, nhưng chúng con chưa được nghe.

Xin Nhân giả hãy vì chúng con, mau đến chỗ Phật, chúng con không thấy Như Lai, cũng chưa được độ, mà hễ thấy thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp ấy rồi thì liền được độ.

Khi ấy, Bồ-tát Dục Thượng nói với các chúng sinh trẻ:

–Các người hãy xem phương trên có những tướng gì?

Nghe Dục Thượng nói thế, các chúng sinh trẻ đều nhìn lên phương trên, thấy năm trăm hóa Phật; lại thấy ba ngàn đài lớn, trang nghiêm bằng bảy báu, có lưới bảy báu phủ lên trên, cũng như hoa sen luôn thoảng ra hương thơm.

Các chúng sinh liền hỏi Dục Thượng:

–Những tòa hoa này là tướng gì?

Dục Thượng đáp:

–Đó là tòa của các người, vậy các người hãy mau đến chỗ Phật lễ kính Như Lai.

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Chúng con không biết đường đi, không thấy Như Lai; vậy thì biết đến đâu, để lễ kính Như Lai?

Dục Thượng bảo:

–Các người cứ lễ kính. Như Lai Thế Tôn, cũng như bụi trần trong hư không, không có chỗ trụ, chỗ trụ của Như Lai cũng như núi Tu-di. Như Lai ngang bằng núi Tu-di, ngang bằng nước của biển cả. Bồ-tát mười phương, nhiều như số bụi trần, trong tam thiên đại thiên thế giới, muốn cầu Phật trụ, cũng không biết tại đâu, Bồ-tát trong mười phương chỉ vọng đến lễ kính.

Các chúng sinh trẻ thưa:

–Xin Nhân giả thương xót, làm mãn nguyện của chúng con, tâm của chúng con muốn thấy Phật, để thân gần kính lễ.

Dục Thượng nói:

–Đức Như Lai không cần hương hoa, chỉ vì nhân của chúng sinh đã tạo mà khiến cho lia sinh tử. Như vậy, các quyền thuộc của ma không nên tranh luận nhau, nên quy y Phật, nhất định không còn đọa vào cửa chết, mau chóng đạt được Đà-la-ni, phát tâm thanh tịnh mong được thấy Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng tiếng Ca-lăng-tần-già mỉm cười rực rỡ; từ nơi mặt, phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh sáng, soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến mười tám tầng địa ngục, trên đến cõi trời A-ca-ni-tra; ánh sáng ấy, nhiều màu sắc, như xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê. Các tia sáng như vậy, đều từ mặt Phật phóng ra, chiếu sáng tam thiên đại thiên thế giới. Người thấy được ánh sáng này, tất cả đều được an lạc. Ánh sáng ấy, chiếu khắp thế giới, hoàn lại chỗ Phật, nhiều quanh bầy vòng, rồi nhập vào đảnh Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Thượng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng lên Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có một số vấn đề muốn hỏi, nếu được Thế Tôn cho phép, con mới dám hỏi.

Thế Tôn bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Ông cứ tùy ý hỏi, Như Lai sẽ phân biệt, để cho ông được hoan hỷ.

Dược Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ba vạn ức chúng sinh trẻ này, muốn nghe pháp sâu xa vi diệu của Như Lai, cúi xin Như Lai diễn thuyết diệu pháp.

Phật bảo Dược Thượng:

–Này thiện nam! Nếu người nghe pháp sâu xa vi diệu của Như Lai, sẽ biết được các pháp và đầy đủ tất cả công đức, trụ vào mười Địa. Người ấy có khả năng đánh rền trống pháp; dựng cờ pháp.

Dược Thượng! Ông có thấy đài lớn như vậy không?

Dược Thượng đáp:

–Con đã thấy thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Các chúng sinh trẻ này, nay được ngồi trên đài ấy và chứng tất cả các pháp đầy đủ các thiện căn, đánh rền trống pháp, vô lượng trời, người nghe được pháp này rồi, tất cả đều được lợi ích, vô lượng chúng sinh ở địa ngục, nghe pháp này, liền quay về với đường thiện.

Khi nói pháp này, có chín ngàn ức chúng sinh già trong chúng,

chứng quả Tu-đà-hoàn.

–Này Dục Thượng! Người nghe pháp này, sẽ lìa tất cả khổ và đầy đủ mọi pháp thiện, tất cả đều có khả năng thành tựu được thân Phật.

Dục Thượng! Ông hãy quán nhìn bốn phương các Đại Bồ-tát.

Phật vừa dứt lời, Dục Thượng liền nhìn bốn phương, thấy năm trăm ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát, đang từ phương Đông đến nơi đây. Thấy sáu mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang từ phương Nam đến nơi đây. Thấy bảy mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát từ phương Tây đến nơi đây. Thấy tám mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang từ phương Bắc đến nơi đây. Thấy chín mươi ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang từ phương dưới đến nơi đây. Thấy một trăm ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát đang, từ phương trên đến nơi đây. Đến rồi, tất cả đều đứng một bên, phía trước Phật.

Lúc đó, Dục Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy màu vàng, màu đen ở trong hư không, đó là tướng gì?

Phật hỏi lại

–Ông không biết chăng?

Dục Thượng thưa:

–Chỉ có Như Lai mới biết tất cả.

Phật bảo Dục Thượng:

–Đó là ma ác và quyến thuộc của chúng, muốn đến nơi đây. Vậy ông có muốn thấy không?

Dục Thượng bạch Phật:

–Con rất muốn thấy, thưa Thế Tôn!

Phật liền làm cho Dục Thượng thấy ma ác. Thấy rồi, Dục Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà các ma đến nơi đây?

Phật bảo Dục Thượng:

–Vi bọn ma muốn phá rối pháp tòa này.

Dục Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát này, vì muốn xem các chúng sinh trẻ này thọ vị, nên mới đến đây?

Dục Thượng! Ông thấy các Bồ-tát này, đủ mọi hình sắc, đủ mọi tướng mạo, đủ mọi thần lực không?

Dược Thượng bạch Phật:

–Dạ vâng! Con đã thấy trăm ngàn ức hằng hà sa Bồ-tát Ma-ha-tát, dùng thân thông tự tại mà đến nơi đây.

Khi Thế Tôn nói pháp này rồi, Bồ-tát Nhất Thiết Dũng, Bồ-tát Dược Thượng, tất cả chúng sinh già, trẻ; tất cả hàng trời, người trong thế gian, A-tu-la, Càn-thát-bà nghe Phật dạy, đều hoan hỷ.

